BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

CẨM NANG PHỤ HUYNH
KHỐI TRUNG HỌC

SECONDARY PARENT HANDBOOK



NORD ANGLIA

EDUCATION

We're a global family of premium international day and boarding schools, welcoming students from 2 to 18.

90+ PREMIUM INTERNATIONAL SCHOOLS
Unique to their community

37+ COUNTRIES
Broadening perspective

100,000+ STUDENTS
Working together across the globle

22,000+ TEACHERS, SCHOOL & CENTRAL SUPPORT STAFF
inspired to shape a generation

Philosophy:

- There is no limit to what every student can achieve
- Creativity and challenge helping us get better every day
- Learning is personalized to each child
- Unique global opportunities enhancing every student's learning experience



MỤC LỤC
CONTENTS

SECONDARY PARENT HANDBOOK - WELCOME
LỜI NGỎ TỪ TRƯỞNG TRUNG HỌC CƠ SỞ 9
WELCOME FROM HEAD OF SECONDARY 10
SỨ MỆNH CỦA BVIS 11
BVIS MISSION STATEMENT 12
THÔNG TIN LIÊN HỆ CHÍNH 13
KEY CONTACT INFORMATION 13

DI CHUYỂN ĐẾN VÀ TỪ TRƯỜNG
TRAVEL TO AND FROM SCHOOL
DỊCH VỤ XE ĐƯA ĐÓN 14
BUS SERVICE 14
GIAO THÔNG 14
TRAFFIC 14
ĐÓN HỌC SINH 15
PICK-UP FROM SCHOOL 15

CHĂM SÓC HỌC SINH
PASTORAL CARE
NỘI QUY NGHỈ HỌC 16
ABSENCES 16
SINH HOẠT CHUNG 17
ASSEMBLIES 17
BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG 17
BULLYING 17
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT 17
REWARDS AND SANCTIONS 18
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM 19
FORM TUTORS 19
ĐỒNG PHỤC 19
UNIFORM 19
HÌNH THỨC CHUNG 19
GENERAL APPEARANCE 20
GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ KỊCH 20
PE AND DRAMA 20
THI ĐUA THEO ĐỘI 21
HOUSES 21
ĐIỂM THI ĐUA THEO ĐỘI 21
HOUSEPOINTS 21
VỀ SỚM 21
LEAVING EARLY 21
THƯ GỞI VỀ NHÀ 22
LETTERS HOME 22
TỦ CÓ KHÓA 22
LOCKERS 22
VẬT DỤNG CÓ GIÁ TRỊ 22
VALUABLES 22
TÀI SẢN BỊ MẤT 23
LOST PROPERTY 23
BỮA ĂN TRƯA 23
LUNCH 23
NHẬT KÝ HỌC SINH 23
STUDENT PLANNER 23
DÃ NGOẠI 24
TRIPS 24

CHƯƠNG TRÌNH HỌC & HỌC THUẬT
CURRICULUM AND ACADEMIC
ĐÁNH GIÁ HỌC SINH 25
ASSESSMENT 25
LỊCH NĂM HỌC 25
CALENDAR 25
CHƯƠNG TRÌNH HỌC 26
CIRRICULUM OUTLINE 26
CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC LỚP 7-9 (KS3) 27
SECONDARY KEY STAGE 3 28
CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC LỚP 10 -11 (KS4) 30
SECONDARY KEY STAGE 4 30
CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC LỚP 12-13 (KS5) 31
SECONDARY KEY STAGE 5 31
BVIS VÀ DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM 32
BVIS AND VIETNAMESE HERITAGE 32
GIÁO DỤC GIỚI TÍNH 32
SEX EDUCATION 32
MÔN EAL (TIẾNG ANH BỔ TRỢ) 33
ENGLISH AND ADDITIONAL LANGUAGE (EAL) 34
HỖ TRỢ HỌC TẬP 35
LEARNING SUPPORT 35
TRANG THIẾT BỊ HỌC TẬP 35
STANDARD EQUIPMENT FOR ALL LESSONS 35
ĐEM THEO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÁ NHÂN 36
BRING YOUR OWN DEVICE 36
CAM KẾT SỬ DỤNG MẠNG VÀ INTERNET – QUY ĐỊNH SỬ DỤNG HỢP LÝ 37
NETWORK USE AND INTERNET PLEDGE – ACCEPTABLE USE POLICY 37
ĐÁNH GIÁ VÀ THI 38
ASSESSMENT AND EXAMINATIONS 38
BÀI TẬP VỀ NHÀ 38
HOMEWORK 39
GIỜ HỌC 40
LESSON TIMINGS 40
THƯ VIỆN 40
LIBRARY 40
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 41
PE SESSIONS 41
ĐẠO VĂN 41
PLAGIARISM 41
KỸ NĂNG SỐNG & SỨC KHỎE TINH THẦN 42
LIFE SKILLS AND WELLBEING 42
BẢNG ĐIỂM 43
REPORTS 43
SẮP XẾP HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP DÀNH CHO KHỐI 11 – 13 TRONG KỲ THI 44
STUDY ARRANGEMENTS FOR YEAR 11 – 13 STUDENTS DURING THE EXAM PERIOD 44

LỊCH HỌC ĐỐI VỚI CÁC MÔN KHÔNG THI IGCSE/AS/A LEVEL 44
LESSON ATTENDANCE FOR NON – IGCSE/AS/A- LEVEL SUBJECTS 44
TIẾNG ANH HỌC THUẬT 44
ACADEMIC ENGLISH 44
GIÁO DỤC THỂ CHẤT CƠ BẢN (KHÔNG THI) 44
(NON-EXAM) PE 44
KHI KHÔNG CÓ TIẾT HỌC HOẶC MÔN THI 45
WHEN NOT IN LESSONS OR EXAMS 45
HỌC SINH LỚP 12 TRỞ LẠI TIẾT HỌC BÌNH THƯỜNG 45
RESUMPTION OF NORMAL LESSIONS FOR Y12 STUDENTS 45
ĐẾN TRƯỜNG VÀ ĐIỂM DANH 45
ARRIVAL AT SCHOOL AND REGISTRATION EXPECTATIONS 45
VỀ SỚM 45
LEAVING SITE EARLY 45
TIÊU ĐIỂM THÁNG 45
MONTHLY HIGHLIGHTS 45
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG 46
MOBILE PHONES 46
HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA 46
EXTRA CURRICULAR 46
THỰC HÀNH SƠ TÁN TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP 46
EMERGENCY DRILLS 46
MÁY DÒ SẤM SÉT 47
LIGHTNING POLICY 47
BẢO HIỂM 47
INSURANCE 47

MEDICAL POLICY AND STUDENT ILLNESS
QUY ĐỊNH Y TẾ 48
Y TẾ HỌC ĐƯỜNG 48
SCHOOL HEALTH SERVICE 49
QUY TRÌNH ĐIỀU TRỊ Y TẾ 49
MEDICAL PROCEDURES 49
TRƯỜNG HỢP Y TẾ KHẨN CẤP 49
MEDICAL EMERGENCY 49
THUỐC 49
MEDICINE 50
THUỐC DO GIA ĐÌNH CUNG CẤP 50
MEDICINE SENT FROM HOME 51
KHI NÀO QUÝ PHỤ HUYNH NÊN CHO HỌC SINH NGHỈ NGƠI Ở NHÀ 51
WHEN TO KEEP YOUR CHILD AT HOME 51
TIÊU CHÍ ĐỂ Y TÁ CHO HỌC SINH VỀ NHÀ NGHỈ NGƠI 51
NURSE CRITERIA FOR SENDING A CHILD HOME 52
CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM 52
COMMUNICABLE DISEASES 56
TIÊM PHÒNG 56
IMMUNISATION 56
BỆNH VÀ GIỜ HỌC BƠI TẠI TRƯỜNG 56
ILLNESS AND SCHOOL SWIMMING PROGRAME 56
KHÓI THUỐC 56
SMOKING 57
BẢO VỆ AN NINH 57
SECURITY 57
TUYỂN SINH 57
ADMISSIONS 57
ĐƠN XIN THÔI HỌC 57
WITHDRAWAL NOTIFICATION FORM

APPENDIX
PHỤ LỤC
CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỤ THỂ 58
SPECIFIC SCHOOL REWARDS AND SANCTIONS 50
THÔNG TIN LIÊN HỆ 63
STAFF CONTACT DETAILS 63



Lời ngỏ từ / Welcome

Mr. Tobias Bate

Trưởng trung học cơ sở/ Head of Secondary

Tôi rất hân hạnh được giới thiệu đến Quý vị Sổ tay thông tin dành cho phụ huynh khối Trung học trường BVIS. Các em đang thừa hưởng nền giáo dục của một ngôi trường sở hữu cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn Quốc tế, với đội ngũ giáo viên dày dạn kinh nghiệm và giàu tâm huyết trong lĩnh vực giáo dục song ngữ.

Giáo viên và nhân viên Trường BVIS cam kết đảm bảo các em sẽ gặt hái được những kết quả tốt nhất để có thể được nhận vào các trường đại học cũng như lựa chọn được công việc yêu thích sau khi tốt nghiệp. Một số học sinh BVIS sau khi tốt nghiệp đã được nhận vào những trường đại học hàng đầu thế giới, bao gồm hệ thống các trường thuộc Liên đoàn Ivy và các học viện hàng đầu Anh Quốc. Giáo trình giảng dạy tại BVIS là sự kết hợp giữa giáo trình được công nhận trên toàn thế giới của Anh Quốc với các môn học mang đậm bản sắc Việt Nam như Tiếng Việt, Văn học và các môn nhân văn học đã tạo nên nét độc đáo và khác biệt của Trường.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc sử dụng hai ngôn ngữ thay vì một ngôn ngữ mang lại những lợi ích thực tế gắn liền với những cơ hội việc làm và tiềm năng nâng cao thu nhập. Song song với việc hỗ trợ học sinh trở nên thông thạo nhiều hơn một ngôn ngữ, chúng tôi còn hướng đến việc trao cơ hội tuyệt vời cho học sinh để các em vừa có thể thể hiện sự vượt trội trong tất cả các môn học vừa phát huy kỹ năng nghệ thuật và thể thao. Phương pháp này cho phép học sinh BVIS phát triển thành những con người toàn diện có khả năng thích ứng để thành công và hạnh phúc ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới sau khi các em tốt nghiệp trường.

Sổ tay thông tin dành cho Phụ huynh được biên soạn để giải đáp các câu hỏi thường từ Phụ huynh, hy vọng quyển sổ này sẽ giải đáp hầu hết các thắc mắc của Quý vị. Nếu Phụ huynh còn có bất kì câu hỏi nào ngoài thông tin được chia sẻ ở quyển sổ tay này, vui lòng liên hệ trực tiếp Nhà trường để được giải đáp hoặc đưa ra gợi ý.

Trân Trọng.

THẦY. **TOBY BATE**
Trưởng khối Trung học BVIS HCMC

It gives me great pleasure to introduce this BVIS Secondary Parent Handbook to you. Your child is now attending a school that has world-class facilities, highly qualified staff and a passion for international, bilingual education.

BVIS staff are committed to securing the best possible outcomes for your child, and ensuring they are able to access their preferred choice of university and career after graduation. Our graduates go on to some of the best universities in the world, including Ivy League schools and top UK institutions. The internationally recognised English National Curriculum coupled, with Vietnamese language, literature and humanities make BVIS a unique and very special place to learn and work.

In an increasingly globalised world, speaking two languages rather than just one has obvious practical benefits linked to job and wider lifestyle opportunities. As well as supporting students in being fluent in more than one language, we endeavour to provide both excellent opportunities to excel in all subject areas whilst developing artistic and sporting skills. This approach enables all of the BVIS students to grow into well-rounded individuals that are adaptable enough to be successful and happy wherever they choose to go in the world after graduation.

Our Parent Handbook has been designed to answer questions about basic routines and procedures, it is a directory of frequently asked questions and will hopefully answer all of yours. However, if there is more you'd like to know that isn't included in this guide, we encourage you to contact the school with any queries or suggestions.

Regards.

MR. **TOBY BATE**
Head of Secondary, BVIS HCMC

SỨ MỆNH CỦA BVIS

Trang bị một nền giáo dục Quốc tế song ngữ ưu tú cho từng cá nhân học sinh nhằm đem đến trải nghiệm học tập khác biệt tại BVIS.

Các tiêu chí hoàn thành sứ mệnh của trường gồm:

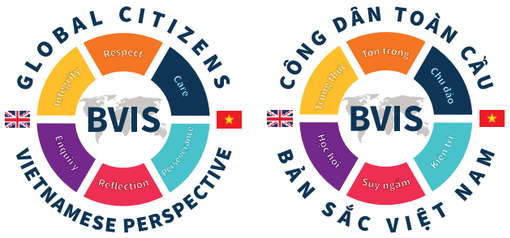
- Cung cấp một nền giáo dục Quốc tế được công nhận toàn cầu
- Nuôi dưỡng ngôn ngữ, giúp học sinh toàn trường thông thạo hai thứ tiếng Việt và Anh
- Bảo vệ và tôn vinh văn hóa, phong tục và truyền thống của Việt Nam
- Bồi dưỡng các giá trị nhân văn phổ thông như lòng trung thực, sự tôn trọng đối với chính bản thân và người xung quanh; sự quan tâm đến cộng đồng không chỉ trong khu vực địa phương, ngoài địa phương mà còn hướng đến cộng đồng toàn cầu.
- Luôn kết hợp các lý tưởng của sự công bằng, sự đa dạng và hòa nhập trong từng việc làm
- Đảm bảo cộng đồng toàn trường tham gia các hoạt động mang lại sức khỏe tinh thần tích cực
- Giúp cho học sinh trở thành người học độc lập, linh hoạt và kiên cường
- Phát triển các thế mạnh của mỗi học sinh, sự đam mê và kỹ năng lãnh đạo thông qua chương trình học và giảng dạy được cá nhân hóa
- Trang bị cho các em học sinh tốt nghiệp mọi thứ cần thiết để đảm bảo một tương lai thành công trên bất kỳ con đường học vấn nào được chọn tiếp theo

TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI LÀ:

Tại trường quốc tế BVIS chúng tôi cùng nhau phát triển, thông qua thế mạnh của tập đoàn giáo dục Nord Anglia trên thế giới, chúng tôi cùng nhau tạo nên một thế hệ công dân toàn cầu đầy tính sáng tạo và kiên cường nhưng vẫn giữ vững các phẩm chất của người Việt. Cộng đồng trường luôn tuân theo các giá trị cốt lõi của mình để tạo nên một thế hệ mới có thể giúp thế giới tốt hơn nữa.

GIÁ TRỊ CỦA CHÚNG TÔI LÀ

- **Trung thực** – Chúng tôi luôn trung thực trong mỗi việc làm, ngay cả khi không có sự giám sát. Tất cả những việc làm, hoạt động luôn theo tiêu chí hiểu biết chung về nhận định đúng sai.
- **Chu đáo** – Nhà trường luôn quan tâm đến tất cả mọi người, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến tâm lý hoặc thể chất của người xung quanh. Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu tâm đến chính bản thân mình và môi trường sống xung quanh.
- **Tôn trọng** – Chúng tôi tôn trọng quyền lợi, quan điểm, chọn lựa của mỗi cá nhân và tính cách của mỗi cá nhân ở mọi thời điểm.
- **Học hỏi** – Chúng tôi luôn say mê học hỏi và luôn biết cách đặt câu hỏi nhằm mở rộng kiến thức và sự hiểu biết của mình.
- **Suy ngẫm** – Chúng tôi luôn xem xét các ảnh hưởng từ quyết định và hành động của mình đối với chính bản thân và người xung quanh.
- **Kiên trì** – Chúng tôi không bao giờ bỏ cuộc hay bỏ mặc người khác.



QUYỀN CÔNG DÂN TOÀN CẦU

Quyền công dân toàn cầu tại BVIS là một cam kết mà chúng tôi bảo đảm rằng những hành động của chúng tôi sẽ ảnh hưởng tích cực đến không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới.

Các tiêu chí để đạt được mục tiêu đề ra:

- **Cởi mở** và **mong muốn học tập**
- Xây dựng kế hoạch **phát triển bền vững** và thực hành các hoạt động thân thiện với môi trường trong **cộng đồng trường**
- Xác định và **giải quyết các vấn đề của địa phương và toàn cầu**
- Tôn trọng và **nhìn nhận giá trị của sự đa dạng** dưới mọi hình thức
- Đảm bảo **sự công bằng** trong mọi hoạt động và các kết quả đạt được nhằm bảo vệ **nhân quyền**

BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM

Tại BVIS, nhà trường luôn bảo vệ và tôn vinh ngôn ngữ, văn hóa, phong tục và truyền thống Việt Nam.

Chúng ta tự hào về bản sắc và lịch sử của mình. Cùng nhau, chúng ta tạo nên tương lai cho một Việt Nam tốt đẹp hơn.

BVIS MISSION STATEMENT

To deliver an outstanding international bilingual education for every BVIS child, that provides a learning experience like no other.

We achieve our mission by:

- Providing a globally recognised international education
- Nurturing English and Vietnamese language proficiency across the whole school
- Protecting and celebrating Vietnamese culture, customs and traditions
- Fostering universal values such as personal integrity, respect for oneself and others and care for the local, wider and global community
- Embracing the ideals of equity, diversity and inclusion through everything we do
- Ensuring the entire school community practises positive well-being
- Enabling independent, collaborative and resilient learners
- Developing individual strengths, passions and leadership skills through a personalised approach to learning and teaching
- Equipping our graduates with everything required to ensure a successful future – whatever pathway is chosen

OUR VISION IS:

At BVIS we thrive together, using the global reach of Nord Anglia Education, to shape a generation of creative and resilient global citizens who retain a Vietnamese perspective. Our whole community embraces our values, enabling us to create a generation that will change our world for the better.

OUR VALUES ARE

- **Integrity** – We always act with integrity, even when nobody is looking. All of our actions are guided through a common understanding of what is right and wrong.
- **Care** – We act with care towards all others, ensuring that we do no harm either physically or emotionally. We also care for ourselves and our environment.
- **Respect** - We respect the rights, opinions, personal choices and attributes of other people at all times.
- **Enquiry** – We have a passion for learning and ask relevant questions to extend our knowledge and understanding.
- **Reflection** – We reflect on how our decisions and actions impact others and ourselves.
- **Perseverance** – We never give up on ourselves or each other.





GLOBAL CITIZENSHIP

Global citizenship at BVIS is the commitment we make to ensure that our actions have a positive impact on both Vietnam and the wider world.

We achieve this by:

- being **open-minded** and having a desire to **learn**
- establishing **sustainable** and environmentally friendly practices across our school **community**
- identifying and **addressing both local and global issues**
- respecting and **valuing diversity** in all its forms
- ensuring **equity** in our actions and outcomes to protect all **human rights**

VIETNAMESE PERSPECTIVE

At BVIS, we protect and celebrate Vietnamese language, culture, customs and traditions. We are proud of our identity and history. We strive to create the best future for Vietnam.

THÔNG TIN LIÊN HỆ CHÍNH

KEY CONTACT INFORMATION

Văn phòng Trung học / Secondary Reception
secondaryreception@bvisvietnam.com

Trợ lý Trưởng khối Trung học / Secondary Heads PA
tran.n@bvisvietnam.com

Trưởng khối Trung học / Head of Secondary :
toby.bate@bvisvietnam.com

Phó Trưởng khối Trung học (Trưởng ban Chăm sóc Học sinh)
Deputy Head Secondary (Leading on Pastoral Care)
lyn.stanley@bvisvietnam.com

Trợ lý Trưởng khối Trung học (Trưởng ban Hỗ trợ Học thuật)
Assistant Head of Secondary (Leading on Academic provision)
rob.duff@bvisvietnam.com

Trợ lý Trưởng Khối Trung học (Chuyên về về điểm số và bảng điểm)
Assistant Head of Secondary (Leading on Data and Reporting)
Jon.every@bvisvietnam.com

Trưởng Ban Bảo vệ An toàn Học sinh
Designated Safeguarding Lead
Khuyen.tran@bvisvietnam.com

Phó Trưởng Ban Bảo vệ An toàn Học sinh
Deputy Designated Safeguarding Lead:
thuy.do@bvisvietnam.com

Y tá BVIS / School Nurse :
quyet.tran@bvisvietnam.com



DI CHUYỂN ĐẾN VÀ TỪ TRƯỜNG
TRAVEL TO AND FROM SCHOOL

DỊCH VỤ XE ĐƯA ĐÓN

Dịch vụ xe đưa đón của Trường sẽ phục vụ học sinh ở nhiều tuyến đường trong thành phố. Học sinh và nhân viên phải luôn ngồi trật tự trên xe và luôn thắt dây đeo an toàn. Mỗi xe đưa đón đều có một trợ lý để Phụ huynh hoặc học sinh liên lạc trong trường hợp khẩn cấp. Nếu cần thêm thông tin về dịch vụ đưa đón, Phụ huynh vui lòng liên hệ trực tiếp nhân viên văn phòng Trung học. Nhà Trường có giới hạn đối với danh sách đăng ký dịch vụ này và sẽ phục vụ những học sinh đăng ký trước.

Nhà trường luôn mong rằng các em học sinh khi sử dụng dịch vụ xe đưa đón sẽ luôn có hành vi cư xử đúng mực theo như quy định của Trường và duy trì tiêu chuẩn này cũng như thể hiện sự quan tâm đến các cá nhân khác trong khi di chuyển trên xe.

Điểm Đón:

Phụ huynh cần tạo thói quen cho các em chuẩn bị sẵn sàng theo thời gian quy định để Nhà Trường thực hiện tốt lộ trình và đến trường đúng giờ. Nếu các em không thể có mặt ở điểm đón kịp giờ, xe buộc phải tiếp tục hành trình mà không có các em để đón những học sinh khác trong cùng chuyến để tránh việc trễ giờ học.

Điểm Trả về:

Phụ huynh cần đón học sinh đúng giờ; Nhà Trường không quản lý học sinh tại điểm trả học sinh xuống xe. Nếu Phụ huynh không thể đón hoặc quản lý chặt chẽ học sinh tại điểm trả về, Phụ huynh cần lựa chọn phương thức đưa đón khác.

Phí xe đưa đón được điều chỉnh hàng năm. Vui lòng liên hệ Văn phòng Nhà Trường để biết thêm chi tiết.

BUS SERVICE

We have school buses servicing many districts. The buses are fitted with seat belts and all staff and students are required to use them. There is a bus assistant on each bus who has a mobile telephone in case of an emergency. If you would like further details of the bus service please contact the secondary receptionist directly. Availability of the school bus service may be limited and is on a first come first served basis.

Students travelling to and from school are expected to behave in accordance to the school's positive behaviour policy and should uphold the same high standards of respect and care for all, that we expect in school.

Pick-up:

It is important to be ready when the bus arrives so that it can continue its route without delay. If you are not on time the bus may have to leave without you to prevent other students from being late for school.

Drop-off:

Parents must collect their child promptly; we do not supervise at drop-off points. If children are left unsupervised then alternative arrangements will need to be made for transport.

Bus Fees are revised annually – check with the secondary receptionist.

GIAO THÔNG

Tình hình giao thông bên ngoài khu vực trường có thể tắc nghẽn vào đầu hoặc cuối ngày học. Phụ huynh cần lưu ý về tình trạng này. Tài xế cần tuân thủ chính xác sự hướng dẫn của Nhà trường về quy trình đưa đón học sinh.

TRAFFIC

Traffic outside school becomes congested at the beginning and the end of the school day. Extreme caution should be exercised at all times. For picking up and dropping off it is essential that drivers follow the school guidance exactly

ĐÓN HỌC SINH

Tất cả học sinh Trung học cần được phụ huynh sắp xếp phương tiện đón hợp lý để các em có thể ra về một cách an toàn sau khi kết thúc ngày học.

Nhà trường sẽ liên hệ phụ huynh nếu các em thường xuyên không được đón/rời khỏi trường đúng giờ vào cuối ngày học. Phụ huynh vui lòng tôn trọng giờ làm việc của giáo viên – sau giờ học, các giáo viên rất bận rộn và cần tận dụng thời gian này để chuẩn bị bài học cho buổi tiếp theo, phụ trách các hoạt động ngoại khóa và thực hiện công việc hành chính. Do đó, giáo viên sẽ không thể giám sát những học sinh nào thường được phụ huynh đón trễ. Quý vị vui lòng đón các em vào lúc 15.15 hoặc 16.15 nếu các em tham gia câu lạc bộ ngoại khóa.

Để đảm bảo sự an toàn của các em, Trường sẽ tuân theo quy trình như sau về những hoạt động hoặc các chuyến dã ngoại của Trường.

Quy trình đón học sinh sau những hoạt động và các chuyến dã ngoại của Trường:

- Tất cả học sinh sẽ được đưa về Trường ngay sau các hoạt động/chuyến dã ngoại trừ khi:
  - + Phụ huynh/người giám hộ có mặt vào thời điểm đã thoả thuận, học sinh sẽ về cùng Phụ huynh/người giám hộ
  - + Phụ huynh ủy quyền cho một Phụ huynh/người giám hộ khác đón các em về nhà và Phụ huynh/người giám hộ đó phải đến đúng giờ

(Nếu các hoạt động kết thúc sớm, giáo viên sẽ đợi Quý vị đến thời gian đã được công bố)

- Học sinh sẽ không được đón giữa đường
- Đối với học sinh lớp 12 và lớp 13, Nhà trường cần sự đồng ý trước từ Phụ huynh về việc sắp xếp phương tiện thay thế

PICK-UP FROM SCHOOL

All secondary students are expected to have the necessary arrangements in place so that they can leave the school site safely, on time at the end of the school day.

Parents will be informed if students are regularly not being collected/leaving site at the correct time at the end of the school day. At the end of the day, the staff are very busy and need to use this time for lesson planning and preparation, running ECAs and administration. This means that they are unable to supervise students who are regularly late to be picked up from school. Please ensure that all students are collected at 15.15 or if they have clubs immediately after their club finishes at 16.15

To ensure the safety of your children, the school will follow the pick-up procedure below for away fixtures or trips.

Procedure for away fixtures and trips:

- Procedure for away fixtures and trips
  - + Parents/guardians are present at the agreed time, then the student can leave with them
  - + Permission is given for another parent/guardian to take their child home and they arrive on time to collect the child

(If a fixture finishes early, then the teacher will wait until the published finish time)

- Students will not be dropped off on route
- For students in Year 12 or Year 13, permission can be given in advance for alternative transport arrangements



CHĂM SÓC HỌC SINH
PASTORAL CARE

Trong quá trình phát triển cảm xúc và quan hệ giữa người với người, học sinh luôn cần sự hỗ trợ từ nhiều phía để có thể vận dụng lí trí và cảm xúc nhằm điều khiển hành vi tích cực đồng thời phát triển nhận thức cá nhân, tính nhạy bén và kỹ năng xã hội.

Giáo viên chủ nhiệm là người thường xuyên giao tiếp với học sinh về mặt học tập và ứng xử tại trường, ngoài việc được hỗ trợ bởi giáo viên chủ nhiệm, các em còn có thể liên hệ trực tiếp và được hỗ trợ, giám sát bởi Trưởng của đội nhà.

Chương trình Kỹ năng sống (Life skills & Wellbeing) cũng đóng một phần quan trọng đối với công tác hỗ trợ quá trình phát triển của học sinh.

Khối Trung học có hệ thống Chăm sóc Học sinh hàng đầu. Điều này đồng nghĩa với việc các em nhận được lợi ích khi tương tác nhiều hơn với các nhóm lớp khác và phát triển sự cạnh tranh lành mạnh tại trường. Có 4 Trưởng Đội nhà (đội Hà Nội, Sài Gòn, Huế và Đà Lạt) thực hiện công việc chăm sóc học sinh BVIS, các em sẽ được phân chia vào các Đội nhà tương ứng từ Lớp 7 đến Lớp 11. Các Trưởng Đội nhà chịu trách nhiệm tổ chức các sự kiện chăm sóc học sinh, quan tâm đến hành vi và chăm sóc các em trong Đội nhà của mình.

Giáo viên Điều phối khối KS5 (Lớp 12 & 13) chịu trách nhiệm chăm sóc tất cả học sinh của khối.

Young people need support in developing emotionally and socially so that they are able to use their thoughts and feelings to guide their behaviour positively and develop personal awareness, emotional resilience and social skills. This will enable them to enjoy and manage their lives now and, in the future, to be effective learners and active citizens.

Form teachers have regular contact with students, and they have both an academic and behavioural overview of students in their form. They are assisted by their Head of House.

The school has a well-established Personal, Social and Health Education (Life skills & Wellbeing) programme that helps to further support students

Secondary has a vertical, House based Pastoral system. This means that students benefit from more interaction with other year groups, and it helps to develop healthy competition within the school. There are four Heads of House (one each for Hanoi, Saigon, Dalat and Hue) who lead the Pastoral care of students across years 7-11 in their respective Houses.

In Key Stage 5 (Years 12 and 13), there is a Key Stage Coordinator responsible for all students within the Key Stage.

NỘI QUY NGHỈ HỌC

Đối với những trường hợp nghỉ học; Quý phụ huynh vui lòng thông báo cho Nhà trường trước ngày nghỉ hoặc buổi sáng trong khung giờ từ 8:00 – 8:30 vào ngày học sinh sẽ nghỉ bằng cách gọi điện trực tiếp vào trường +84(28)37580709/ 211 hoặc email trực tiếp cho Lễ Tân khối Trung học qua email **secondaryreception@bvisvietnam.com**

Nếu học sinh vắng không có lý do trong bất kỳ ngày học nào; Nhà Trường sẽ liên hệ trực tiếp với Phụ huynh trong ngày.

ABSENCES

If your child is absent please notify the school either in advance or on the morning of the absence between 8.00am and 8.30 am by phone call (+84 (28) 3758 0709 / 211) or email to The Secondary Reception at **secondaryreception@bvisvietnam.com**

If a child is absent with no word from home, we will call you directly to confirm your child's absence.

SINH HOẠT CHUNG

Các buổi sinh hoạt toàn trường định kỳ là một phần không thể thiếu trong trải nghiệm học tập toàn diện tại BVIS. Đây là dịp để cộng đồng nhà trường cùng nhau khám phá những chủ đề ý nghĩa, phù hợp với tất cả học sinh. Vào cuối mỗi học kỳ, nhà trường sẽ tổ chức một buổi sinh hoạt chung toàn trường nhằm tôn vinh những thành tựu và thành công đã đạt được trong suốt học kỳ vừa qua.

ASSEMBLIES

Regular assemblies are an integral part of the holistic learning experience at BVIS. These assemblies bring the school community together to explore meaningful topics relevant to all students. At the end of each term, a whole-school assembly will be held to celebrate the achievements and successes of the term.

BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

BVIS cam kết mang đến một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, luôn quan tâm đến tất cả học sinh để các em có thể học tập và rèn luyện một cách thoải mái và an toàn nhất. Nhà Trường không chấp nhận bất cứ hình thức bạo lực học đường nào. Nếu bạo lực diễn ra, tất cả các học sinh có thể trình báo và những việc này sẽ được giải quyết hiệu quả ngay lập tức BVIS là một ngôi trường BIẾT NÓI. Điều này có nghĩa là bất kỳ ai nếu thấy hành động bạo lực diễn ra đều cần chia sẻ hoặc báo cáo cho nhân viên/giáo viên của nhà trường – đó có thể là giáo viên chủ nhiệm nhưng cũng có thể là người mà các em tin tưởng hoặc cảm thấy thoải mái khi chia sẻ.

BULLYING

We are committed to providing a caring, friendly and safe environment for all of our students so they can learn in a relaxed and secure atmosphere. Bullying of any kind is unacceptable at our school, including any incidents that take place online or offline. We are a TELLING school. This means that anyone who knows that bullying is happening is expected to tell the staff. Students should tell any member of staff they feel comfortable talking to, and this may be a student's form tutor but could be someone else if they wish.

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng và chúc mừng thành công là một phần quan trọng trong đời sống học tập tại BVIS. Một học sinh thành công trong và ngoài lớp học sẽ được khen thưởng thường xuyên và hợp lý. Việc khen thưởng làm cho học sinh cảm thấy được giá trị của mình, xây dựng sự tự tin và động viên các em cố gắng để đạt thành tích. Hơn nữa, việc khen ngợi các em có tính cách tốt sẽ giúp các em nhận ra đó là tính cách gương mẫu, kỷ luật cá nhân và có trách nhiệm cho bản thân cũng như người khác là những phẩm chất đáng trân trọng trong cộng đồng của chúng ta.

Mục tiêu:

- Áp dụng đồng đều cho tất cả học sinh
- Nhằm ghi nhận và chúc mừng thành tích của học sinh, sự cam kết và đạt được kết quả cao.
- Nhằm ghi nhận sự tích cực của thành công giữa các thành viên của cộng đồng trường thông qua các buổi tuyên dương trực tiếp hay gửi thư khen ngợi đến phụ huynh/ người giám hộ.
- Tuyên dương sự tiến bộ của học sinh
- Khuyến khích sự tiến bộ của học sinh ở mọi khía cạnh trong sinh hoạt học đường
- Khen thưởng các em học sinh thường xuyên với nhiều thành tích khác nhau

Các hình thức khen thưởng

- Khen ngợi
- Điểm thưởng cho Đội nhà
- Nhận xét tích cực và thông báo cho Phụ huynh
- Giấy khen/ bưu thiếp
- Giải thưởng hàng năm
- Học sinh tiêu biểu của tuần
- Nhóm học tập tiêu biểu của tuần

Điểm thưởng cho Đội nhà sẽ được tích lũy trong suốt năm học, học sinh nào đạt được số Điểm Đội nhà nhất định sẽ được trao Giấy khen trong buổi sinh hoạt chung vào cuối năm.

Học sinh vi phạm nội quy sẽ bị xử lý thế nào?

Trường BVIS có những phương cách cụ thể trong việc xử lý học sinh vi phạm nội quy. Nhà trường sử dụng cách tiếp cận tích cực để khuyến khích các em suy ngẫm lại hành vi của mình và nỗ lực khắc phục.

Nội quy về hành vi ứng xử được áp dụng đối với:

- Học sinh toàn trường, trên đường đến trường hoặc trên đường về khi tan học hay bất cứ lúc nào khi các em còn mặc đồng phục trường;
- Học sinh khi tham gia các chuyến dã ngoại, giao lưu hoặc khi đang trong vai trò làm đại diện cho trường (vui lòng xem qua **quy định trong các chuyến đi** để biết thêm các lưu ý về nhiều khía cạnh nội quy cũng như hành vi ứng xử cần được xem xét)
- Các hành vi không phù hợp bên ngoài trường học làm ảnh hưởng đến lợi ích của cộng đồng trường (bao gồm các hoạt động trực tuyến không phù hợp)

Hình thức kỷ luật sẽ được áp dụng phù hợp với từng học sinh khi các em vi phạm các tiêu chí mong đợi của nhà trường. Mức độ kỷ luật được ghi chú chi tiết ở bảng bên dưới, trong phần Phụ lục cuối quyển sổ tay này với tiêu đề Hình Thức Kỷ Luật Cụ thể.

REWARDS AND SANCTIONS

Rewards and celebrating success are an important part of life within BVIS. A student's success both within and outside the classroom should be rewarded frequently and consistently. Rewarding students makes them feel valued, builds confidence and motivates them to achieve. In addition, rewarding good behaviour enables students to realise that desirable behaviour, self-discipline and responsibility to self and others are highly valued in our community.

Aims

- To be inclusive for all
- To recognise and celebrate a student's work, commitment and high levels of achievement
- To promote the positive regognition of success amongst all members of the school community through public celebration and contact with parents and carers
- To celebrate progress made by the student
- To encourage participation and progress in all aspects of school life
- To recognise and reward students consistently for a variety of achievements

Types of Rewards

- Praise
- House points
- Positive parent communication
- Certificates/postcards
- Annual awards
- Champion Student of the Week
- Champion Tutor Group of the Week

The accumulation of House Points takes place throughout the academic year, with certificates for achieving certain numbers of House Points throughout the year awarded to students in the end of year assembly.

What happens when a student breaks the rules?

At BVIS we have specific ways to deal with students who fail to meet the high expectations that we have here at BVIS. We adopt a positive approach where students are encouraged to reflect on their choices.

The school's behaviour policy applies:

- To students while in school, travelling to and from school or at other times when in uniform or school kit;
- To students on trips, exchanges or when representing the school (see the BVIS trips policy for other aspects of trips and behaviour to be taken into consideration)
- To inappropriate behaviour outside of school that impacts on the welfare of our school community (including irresponsible online activity).

There are sanctions put in place that are appropriate for the offense when students do not live up the expectations of the school. These sanctions are outlined in the table in the appendix entitled Specific School Sanctions at the end of this booklet.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Học sinh sẽ được phân chia theo lớp (Lớp Chủ Nhiệm). Mỗi lớp sẽ có Giáo viên Chủ nhiệm hướng dẫn và các em sẽ cùng nhau tham gia chương trình Life skills & Wellbeing (Kỹ năng sống). Giáo viên chủ nhiệm sẽ là kênh liên lạc chính của các em liên quan đến vấn đề học đường. Giáo viên chủ nhiệm cũng là người sẽ kiểm tra sổ tay học sinh/ sổ báo bài và đồng phục của các em mỗi buổi sáng đầu giờ. Giáo viên chủ nhiệm cũng là người lưu giữ điểm số của đội nhà và điểm thưởng của từng học sinh đạt được trong suốt niên học và là người sẽ trao đổi với phụ huynh về những phản hồi của giáo viên khi cần thiết.

Một vài tiết học của Lớp 7-9 sẽ được giảng dạy theo lớp chủ nhiệm.

FORM TUTORS

Students are grouped into Forms (Home Rooms). This group registers with their form tutor and follows the Life skills & Wellbeing programme together. The form tutor is often the first point of contact over pastoral concerns. The form tutor will also check the student diaries/planners as well as student uniform first thing each morning. The form tutor will keep a record of Housepoints each student has achieved in an academic year and arrange communication with parents in response where appropriate.

Some lessons in Y7-9 may also take place in form groupings.

ĐỒNG PHỤC

Tất cả học sinh phải mang đúng đồng phục của Trường. Qui định về Đồng phục học sinh nêu ra những yêu cầu về tác phong và việc sử dụng đồng phục hợp lí. Những quy định này được đề cập trong quyển nhật ký của học sinh.

UNIFORM

All students must wear the correct school uniform. The Student Dress Code explains uniform requirements and how the uniform should be worn. It is included in the student handbook.

HÌNH THỨC CHUNG

Đồng phục học sinh là bộ mặt của Nhà Trường và sẽ mang đến những ấn tượng lâu dài về hình ảnh của ngôi trường ấy. Những học sinh ăn mặc gọn gàng luôn nhận được sự tôn trọng từ mọi người và nhà trường bởi vì cách ăn mặc như thế vốn dĩ đã thể hiện được rằng bản thân các em biết tôn trọng mình và tôn trọng ngôi trường mình đang theo học.

- Áo đồng phục trường màu trắng có logo (màu xanh cho khối 12-13). Luôn được ủi phẳng.
- Váy/ quần đồng phục trường màu xám – độ dài phù hợp.
- Vớ trắng, đen hoặc xám
- Giày da màu đen – giữ sạch và đánh bóng (không mang giày da lộn; giày thể thao hoặc săn-đan).
- Tóc gọn gàng, sạch sẽ và không nhuộm màu.
- Cấm trang điểm và sơn móng tay.
- Trang sức*: học sinh sẽ được phép đeo một số trang sức nhỏ có lý do chính đáng. Trưởng khối Trung học sẽ quyết định những đồ trang sức học sinh đeo có phù hợp với quy định của trường hay không: bông tai đơn giản không ảnh hưởng vấn đề an toàn; có thể đeo nhẫn, dây chuyền, vòng tay trơn với lý do chính đáng; không được xăm hình hoặc xỏ khuyên trên người.

GENERAL APPEARANCE

Observing how the students wear their uniform often gives others lasting impressions of a school. Students who present themselves well will earn respect for themselves and their school because they have shown respect for their school and pride in their appearance.

- School shirt – school issue plain white with badge (blue for Y12-13). Should be recently pressed or ironed
- Skort or trousers – grey, school issue - appropriate length
- Socks – plain white, black or grey
- Shoes – clean and polished black leather flat soled (no suede, trainers/sports shoes or sandals)
- Hair should be neatly styled and of a natural colour.
- Make-up should be minimal and not obviously noticeable
- Nail varnish is not allowed
- Jewelry - small items will be allowed within reason. The Head of Secondary will decide whether what you are wearing is within the spirit of the rules, as a rule of thumb: simple stud earrings that do not impact H&S; one plain ring; one plain necklace; bracelets within reason; no tattoos or body piercing.

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ KỊCH

- Tất cả học sinh cần mặc áo Đội của mình vào những hoạt động Đội diễn ra trong năm học.
- Chỉ mặc Đồng phục thể dục trong các tiết Giáo dục Thể chất.
- Áo Đội, hoặc những trang phục thích hợp khác có thể mặc vào những giờ ngoại khóa thểdục.
- Những quần áo diễn kịch chỉ được mặc vào trong tiết Kịch.
- Học sinh không nên mặc trộn lẫn trang phục, quần áo Thể dục hoặc quần áo kịch hoặc giày dép lộn xộn và không nên thay đồng phục trước khi đi về.

Nhà trường tin rằng phụ huynh và học sinh sẽ hỗ trợ trang phục phù hợp như trên bằng cách bảo đảm mua đúng đồng phục; nên thay thế những quần áo bị rách hoặc bị sờn và cho đến khi về đến nhà, học sinh vẫn giữ được tác phong trang phục tốt.

PE AND DRAMA

- All students should have their PE/House t-shirt, which will be worn for House activities during the year.
- Only school PE kit may be worn in PE lessons.
- PE/House T-shirts, or other appropriate clothing may be worn for PE Extra Curricular Activities.
- Only approved Drama clothes should be worn during Drama lessons.
- Students should not wear a mix of school uniform, PE Kit or Drama clothes or footwear at any time and should not change out of school uniform, including changing into trainers, before leaving school.

We trust that parents and students will support this dress code by ensuring that only correct items are bought, that worn or frayed clothing is replaced and that students leave home appropriately dressed.

THI ĐUA THEO ĐỘI

Để tạo phong trào thi đua các môn thể thao và văn hóa, học sinh sẽ được chia theo đội. Áo của đội cũng sẽ được sử dụng như đồng phục chuẩn vào đầu mỗi năm học và các em sẽ mặc đồng phục này khi có các sự kiện liên quan đến đội nhà cũng như trong các tiết học Giáo dục thể chất. Nếu các em có nhu cầu sử dụng nhiều áo đội hơn số lượng được phát, các em có thể đến Cửa hàng đồng phục tại trường để mua thêm.

- Đội Dalat – Áo màu xanh lá cây
- Đội Hue – Áo màu vàng
- Đội Saigon – Áo màu xanh da trời
- Đội Hanoi – Áo màu đỏ

HOUSES

Students are allocated a House for Inter-House competitions, be they sporting or cultural. House T-shirts are issued as a standard piece of uniform at the beginning of each year and are worn for both house events and all PE lessons. If required, additional house T-shirts can be purchased through the Uniform Shop.

- Dalat – Green
- Hue – Yellow
- Saigon – Blue
- Hanoi – Red

ĐIỂM THI ĐUA THEO ĐỘI

Học sinh có thành tích xuất sắc trên lớp hoặc tham gia tốt những hoạt động ngoại khóa của Trường sẽ nhận được 1 điểm thưởng. Điểm thưởng được tích lũy xuyên suốt năm học, các em sẽ được nhận giấy khen về thành tích đạt được trong buổi sinh hoạt chung. Tổng số điểm thưởng cũng sẽ được tính vào điểm của Đội nhà.

HOUSEPOINTS

A student is given a housepoint for excellence in class or for participation in extra-curricular activities. The accumulation of housepoints takes place throughout the academic year, with certificates awarded in assembly, gained for their achievements. The totals also go toward house points for their house.

VỀ SỚM

Nếu học sinh cần về nhà sớm vì có hẹn với bác sĩ/nha sĩ hoặc theo yêu cầu của gia đình, học sinh đó cần mang theo giấy xin phép có chữ ký của phụ huynh đến Trường. Nếu không có, Nhà trường sẽ gọi về nhà để kiểm tra với phụ huynh. Ngay sau khi phụ huynh đã xác nhận với Nhà trường cho phép các em về sớm, các em phải liên hệ Văn phòng Trung học để nhận phiếu xin phép về nhà có chữ ký của giáo viên. Sau đó, các em sẽ trình phiếu này cho bảo vệ ở cổng trường để được phép ra về.

Phụ huynh vui lòng không sắp xếp cho các em về sớm nếu không vì lý do sức khỏe. Các em cần tham dự tất cả tiết học của khối Trung học; việc thường xuyên tham dự giờ học sẽ giúp các em đạt nhiều sự tiến bộ trong môn học.

LEAVING EARLY

If a student needs to leave early due to a dental/doctor's appointment or family need, they should bring in a signed note from home. If none is presented, we will phone home to check with parents. Once we have confirmation from parents that they would like their son/daughter to leave early, students must collect a permission to leave slip from the secondary receptionist which will be signed by a senior member of staff. This slip must then be presented to the guards at the school gate for the student to be allowed to leave the school site.

Please do not arrange for children to leave early unless there is a medical reason. It is important that students attend all lessons in secondary school and the students with the best attendance usually make the best progress in school.

THƯ GỞI VỀ NHÀ

Nhà trường sẽ gửi thư cho phụ huynh qua email; do đó, Trường cần cập nhật địa chỉ email để liên hệ với phụ huynh. Quý vị vui lòng cập nhật cho Nhà trường địa chỉ email vì đây là phương pháp liên lạc chính để phụ huynh có thể nhận được những thông tin về việc học của các em và thông báo từ Trường.

Nếu Quý vị cần cập nhật thông tin liên hệ, vui lòng gửi qua email: secondaryreception@bvisvietnam.com

LETTERS HOME

Letters are emailed home, so it is important that we have an up to date email address at which to contact you. Please ensure that you keep up to date with emails that come from school to you as this is our primary method of keeping you up to date with school news and information about your children.

If you need to update your contact details please email: secondaryreception@bvisvietnam.com

TỦ KHÓA CÁ NHÂN

Vào đầu năm học, mỗi học sinh sẽ được nhận một tủ cá nhân có ổ khóa số thiết kế sẵn. Học sinh không cần đem theo ổ khóa cá nhân với loại tủ này. Tủ khóa được dùng để bảo vệ những vật có giá trị mà các em mang đến Trường - đồ điện tử như điện thoại di động cần được cất giữ trong tủ cá nhân có khóa trong suốt giờ học. Học sinh có thể sử dụng điện thoại một cách hợp lý vào trước và sau giờ học. Học sinh cũng nên sử dụng tủ có khóa để đựng cặp hoặc túi xách đi học khi ở Trường, chỉ cần đem sách vở và đồ dùng cần thiết cho tiết học – học sinh có thể sử dụng thời gian nghỉ giữa tiết và giờ ăn trưa để kiểm tra hoặc lấy vật dụng trong tủ trước mỗi giờ học

LOCKERS

At the beginning of each year, all students are issued with a locker. Students do not need to bring their own padlock for their locker as the lockers have built-in locks. Any valuable items that students bring to school – should be locked in their locker during the day. Students may use mobile phones after the school day is over to arrange transport home but at no other times of day. Students should also use their locker to store their bag during the school day, only taking the relevant books and equipment to each lesson – there is time at the end of break and lunch time for students to visit their locker before the next lesson.

VẬT DỤNG CÓ GIÁ TRỊ

BVIS không khuyến khích học sinh đem theo những vật dụng điện tử có giá trị như điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3 đến Trường. Trường hiểu những vật dụng này mang lại giá trị lớn của cho cuộc sống, nhưng tất cả đều phải cất giữ trong tủ có khóa của học sinh trong suốt các giờ học và chỉ được sử dụng vào trước hoặc sau giờ học.

Học sinh được phép đeo những trang sức nhỏ như quy tắc về trang phục yêu cầu ở trên. Tất cả những trang sức đắt tiền, có giá trị kinh tế lớn cần được để ở nhà.

Trong tiết Giáo dục Thể chất, học sinh nên cất đồng hồ hoặc nữ trang có giá trị - nhằm đẩy mạnh mức độ an toàn trong giờ Thể dục. Học sinh cũng có thể sử dụng tủ có khóa của mình trong giờ Giáo dục Thể chất. Tất cả học sinh đều được cấp một tủ có khóa cũng nhằm bảo quản tư trang cẩn thận đối với những trường hợp như vậy. Học sinh không nên để tiền hoặc những vật có giá trị trong phòng thay đồ hoặc giỏ xách.

BVIS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp mất hoặc thất lạc vật dụng giá trị tại Trường.

VALUABLES

We do not encourage students to bring valuable electronic equipment such as mobile phones to school except the device that you will be using in lessons. We realise that they may have great practical value but they should be kept in lockers during lesson time and only be used before and after school.

Any item of financial or sentimental value should be left at home.

For PE lessons students may hand in watches etc – this system is designed to promote safety in PE lessons, but it is not designed for the secure deposit of items and is therefore based on trust. If in doubt, students should use their individual lockers on PE days. All students are provided with a personal locker for this reason. Students should never leave money or valuables in the changing rooms or in their bag.

BVIS is not subject to any responsibility for any loss or misplacement of valuables at school.

TÀI SẢN BỊ MẤT

Học sinh phải luôn có trách nhiệm giữ gìn tài sản của mình. Những đồ dùng bị thất lạc sẽ được gửi lại trong khu vực "tìm đồ thất lạc" ở các kệ phía ngoài văn phòng Giáo dục thể chất (PE office), học sinh cần tự đi kiểm tra ở khu vực này khi phát hiện có đồ thất lạc.

Học sinh không nên đem theo vật dụng có giá trị nếu không cần dùng trong tiết học của ngày hôm đó. Không phải lúc nào các em cũng có thể tìm lại vật dụng nếu làm thất lạc ở trường. Do đó, các em cần hạn chế tối thiểu việc đem theo vật dụng có giá trị đến trường.

Các em phải giữ thiết bị điện tử như máy tính trong tủ cá nhân và khóa cẩn thận khi không dùng trong tiết học.

Các vật dụng có giá trị sẽ được cất giữ ở Văn phòng Trung học khi được yêu cầu; các em cần liên hệ quầy tiếp tân tại Văn phòng nếu làm thất lạc vật dụng có giá trị.

LOST PROPERTY

Students are responsible for looking after their property at all times. When we find lost items they are place in the lost and found area in the shelving outside the PE office. Students should first ask to check there when they have lost any items.

Students are advised to avoid bringing valuables to school unless these are needed for learning in the school day. Children do lose things at school and it is not always possible to find them. Therefore please keep any valuables in school to a minimum.

Students should keep items such as their computing device in their locked locker when it is not being used in a lesson.

If valuable items have to be brought into school, they can temporarily be stored in the secondary reception if requested.

BỮA ĂN TRƯA

Học sinh dùng bữa trưa trong Hội trường của Trường và các em sẽ có thời khóa biểu ăn trưa được phát vào đầu năm học cho từng khối lớp. Giờ ăn trưa sẽ giao động trong khung giờ từ 12.30 đến 13.25. Các em phải kiên nhẫn xếp hàng chờ đến lượt nhận phần ăn trưa. Khu vực Căn-tin Sunken cũng được mở cửa trong giờ trưa, nhưng trước hết các em cần dùng xong bữa trưa ở căn-tin trước khi mua thêm món khác tại khu vực này.

LUNCH

Lunch is served in the main hall and students are given a schedule at the start of the year for when each year group will go for their lunch. This is between 12.30pm and 13.25. Students are asked to be patient and wait respectfully when queuing. The Sunken Garden is also open at lunchtime, but students should first eat the full lunch in the canteen before purchasing anything further from the Sunken Garden.

NHẬT KÝ HỌC SINH

Nhật ký học sinh là công cụ trực tuyến sử dụng thông qua ứng dụng Microsoft Teams, lịch Outlook. Học sinh cần học cách sắp xếp lịch học của bản thân, đặc biết khi các em bắt đầu giai đoạn lớp 7 và phải làm quen dần với sự tự do đi kèm trách nhiệm của học sinh Trung học. Thời khóa biểu của học sinh có thể được xem trên ứng dụng iSAMS parent hay truy cập ứng dụng Teams - ứng dụng này được dùng để trao đổi nội dung học hay giao bài tập giữa học sinh và giáo viên.

Ngoài ra, học sinh cũng được gửi nội dung quyển sổ tay học sinh, trong đó có rất nhiều thông tin hữu ích nhằm giúp học sinh hiểu rõ hơn về cách nhà trường hoạt động.

STUDENT PLANNER

The Student Planner at BVIS is a digital platform that utilizes Microsoft Teams, Outlook calendar. Students need to learn to organise themselves, especially when they begin Y7 and have to adapt to the freedom and responsibilities that come with being a secondary student. Student timetables can be found in the student ISAMS app and also in Teams where their lessons will be shared to them by their class teachers.

There is also a student handbook which contains multiple useful pieces of information for a student to understand how the school functions.

THAM QUAN TRƯỜNG

Nếu phụ huynh có nhu cầu đến tham quan Trường, chúng tôi luôn nồng nhiệt chào đón. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo việc tiếp đón được chu đáo hơn, phụ huynh cần hẹn trước với người cần gặp.

Vui lòng liên hệ Văn phòng Trung học qua số điện thoại 028 3758 0717 – số máy lẻ 211 hoặc email secondaryreception@bvisvietnam.com để được sắp xếp đặt hẹn.

VISITING SCHOOL

Parents are always welcome and encoraged to come and meet with us. Always phone in advance to set up an appointment so that we can make sure that the right person is available to talk to you when you visit. Contact the secondary receptionist on (028) 3758 0717 / ext. 211 (or email secondaryreception@bvisvietnam.com) to arrange all appointments.

DÃ NGOẠI

Học sinh Lớp 7-10 sẽ tham gia các chuyến dã ngoại hàng năm (theo sự cho phép và quy định của chính phủ). Các chuyến dã ngoại mang mục đích tạo cơ hội cho các em học tập bên ngoài lớp học và tham gia những hoạt động cải thiện kỹ năng xã hội, cộng đồng và nâng tầm hiểu biết toàn cầu. Việc tham gia dã ngoại là bắt buộc – phụ huynh vui lòng liên hệ Nhà trường nếu các em không thể tham gia. Ngoài các chuyến dã ngoại này, Trường sẽ tổ chức những chuyến đi khác trong suốt năm học (chuyến đi trong ngày và dài ngày). Các chuyến đi này sẽ dựa theo môn học (vd: chuyến đi thực tế môn Địa lý, chuyến đi thực tế trong môn Sinh học), các giải thi đấu thể thao và những khía cạnh học tập khác (vd: chuyến tham quan Liên hiệp Quốc, chuyến đi Tanzania).

Tất cả các chuyến đi do Trường BVIS tổ chức đều được khảo sát nguy cơ đầy đủ và giúp đáp ứng tiêu chuẩn an toàn cao nhất, các chuyến đi này phải được xem xét đến những yếu tố sau:

- Nơi ở chất lượng và an toàn.
- Độ an toàn ở khu vực cư trú khi trời tối.
- Những khu vực cám dỗ xung quanh.
- Giao thông thuận tiện và an toàn.
- Địa điểm của phòng y tế trong trường hợp khẩn cấp.
- Không có mối đe dọa tiềm ẩn xung quanh.
- Không có nguy hiểm đối với những hoạt động sẽ được tổ chức.
- Nhân viên hướng dẫn thông thạo tiếng Anh.

Thông báo cho phụ huynh những vấn đề sau:

- Mục đích của chuyến dã ngoại.
- Điểm dừng cuối.
- Chi phí.
- Hành trang và vật dụng học sinh cần mang theo
- Điện thoại liên hệ trước khi khởi hành.
- Phiếu xác nhận có chữ ký đồng ý của phụ huynh và phiếu sức khỏe của học sinh.
- Hạn chót thanh toán chi phí.

Chuyến dã ngoại bắt buộc của Lớp 7-10 được tổ chức vào tháng 3 (tùy thuộc vào kế hoạch của từng khối) và nhà trường mong đợi tất cả học sinh sẽ tham gia. Thông tin về các chuyến dã ngoại sẽ được thông báo đến quý phụ huynh vào đầu năm học. Lớp 11-13 có thể sẽ có những chuyến đi thực tế phục vụ cho các môn học và những chuyến đi khác theo khối.

TRIPS

Students in Y7-10 will attend annual residential trips. These trips are designed to give the students opportunities to learn outside of the classroom and engage with activities that improve their social, community and global understanding. The trips are an important part of the education at BVIS and all students are expected to attend. As well as these residential trips, there will be other trips available throughout the year (both day trips and residentials). These trips will be based on subject (e.g. Geography field trip or the Biology field trip), sports tournaments and other pastoral aspects (e.g. UN trip, Tanzania Trip).

All trips at BVIS are fully risk assessed and held to the highest standards of safety. All trips must consider the following:

- Quality and layout of accommodation.
- Security of site especially after dark.
- Nearby temptations for students.
- Accessibility and safety of transportation.
- Availability of medical help in an emergency.
- Dangers inherent in the site itself.
- Dangers inherent in the activities planned.
- Availability of English speaking personnel.

Information to parents will then convey the following:

- Trip aims.
- Final itinerary.
- Costing.
- Equipment/packing list.
- Contact phone numbers for additional information prior to departure.
- Medical and consent forms.
- Deadline for payment.

Y7-10 classes have trips in March (depending on availability) – all students are expected to participate. Information regarding these trips will be communicated early in the academic year. Y11-13 may have subject related trips and other trips on offer to them.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC & HỌC THUẬT
CURRICULUM AND ACADEMIC

ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Quá trình nhận xét và đánh giá học sinh luôn được diễn ra liên tục dưới nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, Nhà trường sẽ thông báo với Phụ huynh về sự tiến bộ của các em, cụ thể như sau:

- 3 Phiếu điểm theo học kỳ (xem mục 'Phiếu điểm' để biết thêm thông tin)
- 1 Phiếu điểm có lời phê của giáo viên
- Các buổi họp phụ huynh trong năm

Nhà trường sẽ có một buổi họp với giáo viên chủ nhiệm trong một niên học cho khối 7-10 và ít nhất một buổi họp với toàn bộ giáo viên bộ môn cho từng khối lớp. Khối 11,12, 13 sẽ có thêm buổi gặp gỡ với giáo viên bộ môn để tìm hiểu tiến độ học tập của các em trước khi chuyển tiếp qua giai đoạn học tập tiếp theo. Khối 9 và 11 sẽ có thêm buổi chọn môn học nhằm giúp cho các em hiểu được từng môn và đưa ra lựa chọn phù hợp khi chuyển tiếp vào chương trình tiếp theo.

Nhà trường luôn mong muốn tất cả phụ huynh sẽ tham gia họp cùng với các em học sinh (buổi họp có thể diễn ra trực tuyến hoặc trực tiếp) .

ASSESSMENT

Students are continually assessed by various means. Progress is reported to parents each year as follows:

- Three Grade and Learning Behaviour Reports (see 'Reports' section for more information)
- One Tutor Comment Report
- Parents Evenings

We provide one pastoral parents evening for years 7 –10 and at least one academic parents evening per year for each year group. Year 11, 12 and 13 have an additional academic parents evening, reflecting the fact they are about to make a move to the next stage of their schooling. Year 9 and 11 additionally attend an options information meeting to help them make informed choices of the subjects they will take in the following year.

It is an expectation of the school that all parents attend each parents meeting (some of these are in school and some maybe online) with their child.

LỊCH NĂM HỌC

Phụ huynh có thể xem lịch học trên trang web của Trường và có thể nhận lịch in sẵn tại Văn phòng Trung học.

Lịch sự kiện được công bố trước khi năm học bắt đầu. Lịch này có thể thay đổi và được cập nhật khi cần thiết. Những thay đổi sẽ được thông báo thông qua email hoặc Tiêu điểm trong Tuần hay thư gửi về nhà.

CALENDAR

The calendar is posted on the school website here and is available in printed form from the secondary office.

The events calendar is also published in advance of the school year. It is subject to change and is updated as and when necessary. Changes are communicated through weekly highlights or letters home.





CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Tương tự như Khối Tiểu học, chương trình của Khối Trung học vẫn tiếp tục được phân chia theo cấp lớp, cụ thể như sau:

CIRRICULUM OUTLINE

The Secondary Curriculum is divided into 'Key Stages' which follow on from Primary:

LỚP YEARS	AGE TUỔI	GIAI ĐOẠN PHASE	KHỐI KS KEY STAGE (KS)
Fundino Tots F1-F3	1-5	Mầm non Early Years and Foundation Stage	Mầm non Early Years and Foundation Stage
1-3	5-7	Tiểu học – Khối nhỏ Lower Primary	KS1
4-6	7-11	Tiểu học – Khối lớn Upper Primary	KS2
7-9	11-14	Trung học Cơ Sở Lower Secondary	KS3
10-11	14-16	Trung học Phổ Thông Upper Secondary	KS4
12-13	16-18	Trung học Phổ Thông Upper Secondary	KS5



CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC LỚP 7-9 (KS3)

Các em sẽ đạt trình độ đọc viết cao hơn ở cả tiếng Anh và tiếng Việt vào cuối cấp Tiểu học trước khi tăng cường số giờ học bằng tiếng Anh để thuận tiện cho việc tham dự các kỳ thi ở cấp Trung học. Khoảng 80% thời lượng chương trình học sẽ được giảng dạy bằng Tiếng Anh và thời lượng còn lại sẽ được sử dụng nhằm giúp cá em phát triển sự hiểu biết về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam.

Bảng dưới đây cho thấy các ngôn ngữ được giảng dạy cho từng bộ môn. Tất cả tiết học được giáo viên trình động cao người Anh giảng dạy bằng tiếng Anh. Tất cả các tiết học bằng tiếng Việt được giảng dạy bằng đội ngũ giáo viên Việt Nam.

DẠY BẰNG TIẾNG ANH (24 TIẾT HỌC/TUẦN)	DẠY BẰNG TIẾNG VIỆT (6 TIẾT/TUẦN)
Nghệ thuật Sinh học Hóa học Khoa học Máy tính Công nghệ Thiết kế Kịch Tiếng Anh Địa lý Lịch sử Toán Kỹ năng sống và Sức khỏe tinh thần Giáo dục Thể chất Vật lý	Việt Nam Học Tiếng Việt & Văn học Việt Nam

Chương trình học được biên soạn theo Chương trình Quốc gia Anh, đem đến cho các em một nền tảng vững chắc để giúp các em chuẩn bị cho chương trình ở khối KS4 và KS5 trước khi tham gia kỳ thi IGCSE, Tú tài Anh AS và A Level, được chứng nhận bởi CIE (Cục Khảo thí và Đánh giá Quốc tế Cambridge và Pearson Edexcel).

Các kỳ thi của CIE và Pearson Edexcel được tổ chức tại hơn 10,000 trường ở 160 quốc gia. Chứng chỉ của các kỳ thi này được tất cả các trường đại học lớn trên thế giới công nhận khi các em nộp hồ sơ tuyển sinh.

SECONDARY KEY STAGE 3

Students reach high literacy levels in both English and Vietnamese by the end of primary before gradually increasing exposure to English to meet the demands of external examinations in secondary. About 80% of the curriculum time is spent learning in English and the rest of the time is used to ensure that we retain and develop students' understanding of Vietnamese language and culture.

The following table shows the languages our subjects are taught in. All lessons taught in English are taught by UK-qualified teachers who are native English speakers. All lessons taught in Vietnamese are taught by qualified Vietnamese teachers who are native Vietnamese speakers.

TAUGHT IN ENGLISH (24 LESSONS/WEEK)	TAUGHT IN VIETNAMESE (6 LESSONS/ WEEK)
Art Biology Chemistry Computer Science Design Technology Drama English Geography History Maths Life Skills and Wellbeing Physical Education (PE) Physics	Vietnamese Studies Vietnamese Language and Literature

The curriculum, adapted from the National Curriculum of England, provides an excellent foundation in preparing students for courses in Key Stage 4 and 5 which will lead to International GCSE, AS and A level qualifications, certified by CIE (Cambridge International Examinations and Pearson Edexcel).

Cambridge and Pearson Edexcel examinations are offered in over 10,000 schools in 160 countries worldwide. Their qualifications are recognised internationally for entrance purposes by all of the major universities in the world.



LỚP 7 – LỚP 9

MÔN HỌC	TIẾT/TUẦN (30)
Tiếng Anh	5
Toán	4
Khoa học	4
Tiếng Việt - Văn học Việt Nam	4
Nghệ thuật/Công nghệ Thiết kế/Kịch/ Âm nhạc	1
Nhân văn học (Địa lý và Lịch sử)	3
Giáo dục Thể chất	2
Kỹ năng sống	1
Khoa học Máy tính	1
Việt Nam Học	2

YEAR 7 – YEAR 9

SUBJECTS	PERIODS/ WEEK (30)
English	5
Maths	4
Science	4
Vietnamese Language and Literature	4
Art/Design Technology/Drama/ Music	1
Humanities (Geography and History)	3
PE	2
Life skills & Wellbeing	1
Computer Science	1
Vietnamese Studies	2

CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC LỚP 10 -11 (KS4)

Các bộ môn ở Lớp 10-11 giúp học sinh chuẩn bị kiến thức để tham gia kỳ thi IGCSE. Tất cả các em sẽ học Tiếng Anh (Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ nhất hoặc thứ nhì), Toán, và Khoa học (Vật lý, Hóa học, Sinh học). Thông thường, các em sẽ chọn thêm 3 môn:

- Nghệ thuật
- Nghiên cứu Kinh doanh
- Khoa học Máy tính
- Công nghệ thiết kế
- Kịch
- Kinh tế
- Địa lý
- Lịch sử
- Giáo dục Thể chất
- Âm nhạc

Môn Tiếng Anh, Toán và Khoa học chiếm 16 trong số 30 tiết học hàng tuần của mỗi em. Các môn tự chọn chiếm 9 tiết.

Tất cả học sinh cũng có 2 tiết học Tiếng Việt, Văn học Việt Nam và Nhân văn Việt Nam (Địa lý và Lịch sử) hàng tuần, cũng như 2 tiết học hàng tuần đối với môn Giáo dục Thể chất, và một tiết Kỹ năng sống).

SECONDARY KEY STAGE 4

Our Year 10 and 11 courses prepare students for IGCSE examinations. All students take English language (either as a first or second language), maths and science (physics, chemistry and biology). Three additional subjects are usually, chosen from:

- Art
- Business studies
- Computer science
- Design Technology
- Drama
- Economics
- Geography
- History
- Physical education (PE)
- Music

English, maths and science make up 16 of each student's 30 weekly lessons. Optional subjects account for a further nine.

All students also take two lessons a week of Vietnamese language, literature and humanities (geography and history), as well as two lessons each week of PE and one of Life skills & Wellbeing (personal, social and health aspects of education).



CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC LỚP 12-13 (KS5)

Chương trình ở Lớp 12 và 13 giúp các em chuẩn bị cho kỳ thi Tú tài Quốc tế A Level do Đại học Cambridge hoặc Pearson Edexcel tổ chức. Chương trình được biên soạn phù hợp với từng học sinh bằng cách kết hợp các môn học theo danh sách bên dưới. Hầu hết các em đều chọn 3 môn A Level; kết quả cao trong kỳ thi A Level sẽ giúp học sinh tăng cơ hội trúng tuyển những Đại học có tỉ lệ cạnh tranh cao nhất trên thế giới.

- Nghệ thuật
- Sinh học
- Nghiên cứu Kinh doanh
- Hóa học
- Vi tính
- Thiết kế và Công nghệ
- Kịch
- Kinh tế
- Tiếng Anh
- Địa lý
- Lịch sử
- Nghiên cứu Truyền thông
- Âm nhạc
- Giáo dục Thể chất
- Vật lý
- Tâm lý học

Những học sinh chọn 3 môn trong chương trình A Level cũng có cơ hội được học thêm môn Tiếng Anh Học thuật nhằm bổ trợ kỹ năng tiếng Anh. Nhằm hỗ trợ thêm cho các em về tiếng Việt, phát triển thể chất và xã hội/tình cảm, mỗi học sinh được tham dự tiết Giáo dục Thể chất hàng tuần, hai tiết Tiếng Việt và môn Kỹ năng sống. Chương trình ở khối KS5 chủ yếu tập trung vào việc giúp các em chuẩn bị cho giai đoạn đại học, bao gồm tìm hiểu thông tin ngành nghề và hướng dẫn nộp hồ sơ tuyển sinh.

SECONDARY KEY STAGE 5 (KS5)

Our Year 12 and 13 courses prepare students for Cambridge or Pearson Edexcel International A Levels. A personalized curriculum is created for each student by combining subjects from the following list. Most students take three A levels; good grades in these qualifications will secure entry to the most competitive universities in the world.

- Art
- Biology
- Business studies
- Chemistry
- Computing
- Design and Technology
- Drama
- Economics
- English
- Geography
- History
- Media studies
- Music
- Physical Education (PE)
- Physics
- Psychology

Students taking three A level are also expected to take an Academic English course which supports their English language learning. To further support their Vietnamese language, physical and social/emotional development each student is provided with weekly PE opportunities, two lessons of Vietnamese and a programme of lessons focused on personal, health and social aspects of education. At Key Stage 5 this course is primarily concerned with preparing students for life after school, including the provision of detailed careers and university application guidance.

BVIS VÀ DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

Trường Quốc Tế Anh Việt đề cao bản sắc Việt Nam trong môi trường giáo dục để hình thành rõ nét văn hóa đặc trưng của trường. Sự tôn trọng gia đình và xã hội được nâng niu và gìn giữ từ những năm học đầu tiên tại trường, bảo vệ những giá trị truyền thống để từ đó các em trở thành công dân gương mẫu. Kiến thức về văn học, lịch sử, văn hóa Việt Nam được truyền đạt qua chương trình học, giúp các em hòa nhập vào di sản phong phú của Việt Nam.

BVIS AND VIETNAMESE HERITAGE

BVIS places a Vietnamese perspective at the heart of all school planning which further shapes our unique school culture. From an early age, respect for family and society will be nurtured, safeguarding those traditional values that lead to good citizenship. A sense of Vietnamese place, history and literature will be delivered via our curriculum, ensuring that every student engages with Vietnam's rich heritage.

GIÁO DỤC GIỚI TÍNH

Các em được học trong một môi trường lớp học để cao sự tôn trọng để có thể tham gia thảo luận một cách trưởng thành những khía cạnh liên quan đến giáo dục giới tính. Tất cả những khía cạnh giáo dục giới tính đều được lồng vào trong những tiết học này để giúp các em tìm hiểu khoa học, quy luật, cảm xúc, và ảnh hưởng của hành động về giáo dục giới tính.

SEX EDUCATION

Students are taught in a respectful environment in the class to enable mature discussion of the various aspects of sex education. All aspects of sex education are covered in these lessons and students are enabled to understand the science, laws, emotions, and impact of actions regarding sex education.



MÔN EAL (TIẾNG ANH BỔ TRỢ)

Tổ bộ môn Tiếng Anh và Tiếng Anh Bổ trợ sẽ thường xuyên đánh giá trình độ tiếng Anh của các em bằng thang 6 điểm (A1-C2) theo Khung Tham chiếu Trình độ Ngôn ngữ Chung của Châu Âu như bên dưới.

	CEFR /CES	PHẠM VI ĐÁNH GIÁ TIẾNG ANH BỔ TRỢ Ở KHỐI TRUNG HỌC
Sử dụng ngôn ngữ thành thạo	**C2 CES 200-230**	Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại luận điểm và thông tin một cách mạch lạc. Có thể diễn đạt một cách tự nhiên, trôi chảy và chính xác, phân biệt được những tầng nghĩa sâu xa trong các tình huống phức tạp.
	C1 CES 180-200	Có thể hiểu được các văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt trôi chảy và tự nhiên mà không gặp nhiều khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả để phục vụ mục đích giao tiếp, học tập và làm việc. Có thể viết những văn bản mạch lạc, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ nối và các công cụ liên kết từ ngữ.
Sử dụng ngôn ngữ độc lập	**B2 CES 160-180**	Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những bài viết mang tính kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. Có khả năng giao tiếp trôi chảy và tự nhiên với người bản ngữ mà không gây căng thẳng cho cả hai bên. Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.
	B1 CES 140-160	Có thể hiểu được các ý chính của một văn bản tiêu chuẩn về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... Có khả năng xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đến những nơi sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết những văn bản đơn giản, có liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc thu hút sự quan tâm của bản thân. Có thể mô tả lại mọi kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão cũng như trình bày ngắn gọn về nguyên nhân, lý lẽ cho ý kiến và kế hoạch của mình.
Sử dụng ngôn ngữ cơ bản	**A2 CES 120- 140**	Có thể hiểu được những câu và cấu trúc thường dùng liên quan đến nhu cầu giao tiếp hàng ngày (ví dụ: thông tin cơ bản về bản thân và gia đình, đi mua sắm, hỏi đường, tìm việc làm). Có thể giao tiếp về những chủ đề đơn giản, quen thuộc khi cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thiết yếu.
	A1 CES 100- 120	Có thể hiểu và sử dụng những mẫu câu quen thuộc hàng ngày và các cụm từ cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu về bản thân và người khác cũng như hỏi và trả lời những thông tin cá nhân như nơi sinh sống, người thân và những gì người khác biết, mình sở hữu. Có khả năng giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

ENGLISH AND ADDITIONAL LANGUAGE (EAL)

Students' fluency in English is continuously assessed by the English Department. Progress in is tracked using the Common European Framework's six-point (A1-C2) scale, as shown below.

	CEFR /CES	EAL ASSESSMENT SCALES IN SECONDARY
Proficient User	**C2 CES 200-230**	Can understand with ease virtually everything heard or read. Can summarise information from different spoken and written sources, reconstructing arguments and accounts in a coherent presentation. Can express him/herself spontaneously, very fluently and precisely, differentiating finer shades of meaning even in more complex situations.
	C1 CES 180-200	Can understand a wide range of demanding, longer texts, and recognise implicit meaning. Can express him/herself fluently and spontaneously without much obvious searching for expressions. Can use language flexibly and effectively for social, academic and professional purposes. Can produce clear, well-structured, detailed text on complex subjects, showing controlled use of organisational patterns, connectors and cohesive devices.
Independent User	**B2 CES 160-180**	Can understand the main ideas of complex text on both concrete and abstract topics, including technical discussions in his/her field of specialisation. Can interact with a degree of fluency and spontaneity that makes regular interaction with native speakers quite possible without strain for either party. Can produce clear, detailed text on a wide range of subjects and explain a viewpoint on a topical issue giving the advantages and disadvantages of various options.
	B1 CES 140-160	Can understand the main points of clear standard input on familiar matters regularly encountered in work, school, leisure, etc. Can deal with most situations likely to arise whilst travelling in an area where the language is spoken. Can produce simple connected text on topics, which are familiar, or of personal interest. Can describe experiences and events, dreams, hopes & ambitions and briefly give reasons and explanations for opinions and plans.
Basic User	**A2 CES 120- 140**	Can understand sentences and frequently used expressions related to areas of most immediate relevance (e.g. very basic personal and family information, shopping, local geography, employment). Can communicate in simple and routine tasks requiring a simple and direct exchange of information on familiar and routine matters. Can describe in simple terms aspects of his/her background, immediate environment and matters in areas of immediate need.
	A1 CES 100- 120	Can understand and use familiar everyday expressions and very basic phrases aimed at the satisfaction of needs of a concrete type. Can introduce him/herself and others and can ask and answer questions about personal details such as where he/she lives, people he/she knows and things he/she has. Can interact in a simple way provided the other person talks slowly and clearly and is prepared to help.

HỖ TRỢ HỌC TẬP

BVIS thiết kế chương trình chuyên biệt dành cho những học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Các em cũng có thể được hỗ trợ ngay trong lớp học chính hoặc một lớp học riêng với những giáo viên chuyên môn. Học sinh sẽ được đánh giá định kỳ theo tiêu chí của Kế hoạch Giáo dục Cá nhân. Phụ huynh sẽ được tư vấn và thông báo về sự tiến bộ của các em khi học chương trình này.

Nếu Quý phụ huynh muốn thảo luận thêm về việc Hỗ trợ Học tập, vui lòng liên hệ giáo viên hỗ trợ học tập của khối Trung học – **Thầy Sam Chapman (sam.chapman@bvisvietnam.com)**

INCLUSION

Students with Special Educational Needs are catered for by a differentiated curriculum. They may also receive support within class or be withdrawn from lessons for specialist help. These actions will follow a period of evaluation leading to an (IEP) Individual Education Plan. Parents will be consulted and advised of progress accordingly.

If any parent would like to discuss the Learning Support Provision for you child, please contact our secondary learning support teacher **Mr Sam Chapman (sam.chapman@bvisvietnam.com)**

TRANG THIẾT BỊ HỌC TẬP

Học sinh sẽ được phát các loại sách bài tập, tập tin và tập tài liệu cần thiết cho các tiết học. Mỗi ngày, các em nên đem theo dụng cụ học tập như sau:

- Hộp viết
- Viết bi đen và xanh
- Một vài cây viết chì
- Viết màu xanh và đỏ
- Thước
- Thước đo góc
- Com-pa
- Máy tính bỏ túi
- Keo dán
- Một thiết bị iPad (Lớp 7 – 8); máy tính xách tay có thể chạm màn hình và bút cảm ứng (Lớp 9 – 13)
- Gôm
- Kéo

Các em cũng nên đem theo tập đựng hồ sơ có bìa phân chia theo từng tài liệu để đựng tài liệu và giấy tờ gọn gang, kèm theo sổ tay.

Dụng cụ học tập và sách vở cần được để trong cặp được bảo quản tốt để giúp các em quản lý hiệu quả và tránh làm thất lạc tài liệu. Học sinh nên để cặp vào tủ có khóa.

STANDARD EQUIPMENT FOR ALL LESSONS

Students will be given all the relevant exercise books, files and folders which are needed for lessons. Every day the following equipment should be brought from home:

- A large pencil case
- Black and blue pens
- Several pencils
- A green and a red pen
- A ruler
- A protractor
- A pair of compasses
- A calculator (recommended model is the Casio Classwiz fx-570EX)
- A glue-stick
- A device (BYOD) ideally an iPad during Y7 and 8 and a laptop with a touch screen and stylus in Y9-13)
- An eraser
- A pair of scissors

It is also an expectation to bring in a folder, with file dividers, to keep worksheets and loose papers tidy, together with a notepad.

All equipment and books should be carried to school in a sturdy bag which is sectioned off to help organise equipment effectively and prevent damage to any of the materials being carried. The bag should fit into the locker provided at school.

ĐEM THEO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÁ NHÂN

Ở khối Trung học, học sinh được phép đem theo một máy tính bảng hoặc một máy laptop để sử dụng trong các tiết học (điện thoại đi động không phải là thiết bị phù hợp). Đối với Lớp 7 – 8, các em nên sử dụng iPad kèm theo bàn phím chuyên dụng bằng Bluetooth và vỏ bảo vệ máy. Riêng các em học sinh Lớp 9 – 13, các em nên sử dụng máy tính xách tay màn hình cảm và bút cảm ứng.

Lưu ý rằng các em phải chịu trách nhiệm bảo quản thiết bị và khóa trong tủ khi ăn trưa hoặc nghỉ giữa giờ chuyển tiết.

BRING YOUR OWN DEVICE

In the secondary school students are expected to have a tablet or laptop to use in lessons (a mobile phone is not an appropriate device). In years 7 and 8 this could be an iPad with a case and Bluetooth keyboard, for students in Year 9 to Year 13 we recommend a laptop with a touch screen and stylus.

Please note that students are responsible for looking after their device and locking it away in their lockers when they are at break or lunch.



CAM KẾT SỬ DỤNG MẠNG VÀ INTERNET – QUY ĐỊNH SỬ DỤNG HỢP LÝ

SỬ DỤNG HỢP LÝ:

Các cam kết khi mang thiết bị cá nhân đến trường (BYOD) đối với học sinh:

- Dưới đây là một số điểm cần lưu ý đối với học sinh khi Mang Thiết Bị Cá Nhân đến trường. Dưới cam kết về việc sử dụng thiết bị cá nhân, một số phương án kỷ luật đối với các học sinh vi phạm trong việc sử dụng thiết bị cá nhân sẽ được áp dụng thể theo tiêu chí nêu trong nội quy ứng xử của học sinh.
- Học sinh đồng ý tuân thủ các nội quy sau khi dùng thiết bị cá nhân tại trường:
- Các thiết bị chỉ sử dụng với mục tiêu duy nhất nhằm hỗ trợ việc học
- Học sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc đảm bảo thiết bị an toàn khi chuyển đổi tiết học. học sinh đồng ý với việc lưu giữ thiết bị tại tủ khóa cá nhân khi không cần dùng trong tiết học cụ thể.
- Học sinh có thể truy cập vào mạng internet của trường và đồng ý rằng việc truy cập này chỉ sử dụng cho mục tiêu duy nhất là học tập.
- Học sinh chịu trách nhiệm với các nội dung tài liệu lưu trữ trong thiết bị khi đem đến trường và phải cam kết không có tài liệu nào là không phù hợp với môi trường giáo dục.
- Học sinh sử dụng thiết bị khi được giáo viên hoặc trợ giảng cho phép.
- Học sinh đảm bảo thiết bị của mình được sạc pin đầy, bộ nhớ có dung lượng cao, được quét sạch virut và các phần mềm độc hại. Học sinh nên chuẩn bị các thiết bị sạc pin phù hợp mỗi ngày.
- Học sinh có trách nhiệm giữ bảo mật các thông tin đăng nhập và không bao giờ chia sẻ với bất kỳ ai.
- Học sinh sử dụng mạng của nhà trường một cách có trách nhiệm, không tìm cách phá hoại hay gây cản trợ mạng, ví dụ: sử dụng VPN.
- Trong khi giao tiếp thông qua các nền tảng kỹ thuật số với các cá nhân trong khuôn viên trường, học sinh cần có thái độ trung thực, tôn trọng và quan tâm.
- Các hành động của học sinh trên các thiết bị luôn được quản lý bởi pháp luật Việt Nam và quốc tế, học sinh sẽ tuân thủ luật bản quyền.
- Học sinh sẽ báo cáo vi phạm thỏa thuận về việc sử dụng thiết bị cá nhân của các học sinh khác đến giáo viên nếu có.
- Học sinh hiểu rằng nhà trường sẽ quản lý từ xa các trang mạng xã hội được truy cập, nội dung thư từ và các sử dụng thông tin khác thông qua mạng của trường.
- Học sinh đồng ý rằng nhà trường có quyền kiểm tra các thiết bị mọi lúc hoặc tịch thu khi phát hiện có sự vi phạm các mục trong thỏa thuận đã nêu.

NETWORK USE AND INTERNET PLEDGE – ACCEPTABLE USE POLICY

ACCEPTABLE USE

Secondary Bring Your Own Device (BYOD) Student agreement

The below outlines our expectations of students with regard to the Bring Your Own Device (BYOD) programme. A breach of this agreement will result in consequences in line with the school behaviour policy.

I agree that whilst at school:

- Secondary Bring Your Own Device (BYOD) Student agreement
- My device will be used for the sole purpose of enhancing my education.
- I am ultimately responsible for the safety of my device when transporting it to and from lessons. I also agree to securing it safely in a locker when I do not need it for extended periods of time.
- I can access the school wifi network and agree that my actions will be only for the purpose of learning.
- I am responsible for material contents on the device I bring to school and I will ensure that nothing which could be deemed unacceptable for a school environment is present.
- My teacher or teaching assistant will decide when it is appropriate for me to use my device.
- I will ensure that my device is charged, has sufficient memory and is free from viruses or malicious software. I will also bring the correct means to charge my devices with me each day.
- I have a responsibility to ensure the security of my login details and passwords and never share them with anyone.
- I will use the school network responsibly, making no effort to subvert or hinder the network e.g. use of a VPN.
- When communicating digitally with others in the school community I will demonstrate integrity, respect and care.
- My actions with devices are governed by Vietnamese and international law and I will observe copyright law.
- I will report any violation of this agreement by another student to a teacher.
- I am aware that the school remotely monitors websites visited, contents of emails and other usage of data across the school network.
- I agree that the school has the authority at any time to examine a device or confiscate it if they believe there has been a breach of this agreement.
-

ĐÁNH GIÁ VÀ THI

Học sinh Khối 11, 12 và 13 tham gia các kỳ đánh giá bên ngoài do các hội đồng khảo thí tại Anh Quốc tổ chức. Cụ thể, học sinh Khối 11 dự thi Chứng chỉ Trung học Quốc tế (IGCSE), Khối 12 thi trình độ Cao đẳng Sơ cấp (AS Level), và Khối 13 thi trình độ Cao đẳng Nâng cao (A Level). Các kỳ thi bên ngoài này thường được tổ chức vào tháng 1 (chỉ đối với môn Toán), tháng 4, tháng 5 và tháng 6 hàng năm. Trong suốt phần còn lại của năm học, học sinh sẽ được đánh giá nội bộ một cách thường xuyên và liên tục, nhằm đảm bảo các em tiến bộ đều đặn và sẵn sàng cho các kỳ thi bên ngoài.

Học sinh Khối 7, 8, 9, 10, cũng như những học sinh theo chương trình Văn bằng Trung học (High School Diploma), sẽ được đánh giá nội bộ xuyên suốt năm học.

ASSESSMENT AND EXAMINATIONS

Students in Years 11, 12 and 13 take external assessments administered by examination boards in England. These are International General Certificates of Secondary Educations (IGCSEs) for Year 11, Advanced Subsidiary (AS) levels for Year 12 and Advanced (A) Levels for Year 13. External assessments of this type are typically taken in January (for mathematics only), April, May and June. Throughout the remainder of the academic year, students are assessed internally, on an ongoing basis, to ensure they are making progress and fully prepared for external assessments.

Students in Years 7, 8, 9, 10, as well as students on the High School Diploma pathway, are assessed internally, on an ongoing basis.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Mục tiêu

- Tạo điều kiện để học sinh chuẩn bị và nâng cao những bài học trong lớp.
- Củng cố và trau dồi thói quen học của học sinh.
- Góp phần đánh giá khả năng học của học sinh.
- Góp phần đánh giá chất lượng giảng dạy.
- Nâng cao khả năng tự học và năng lực tìm kiếm thông tin.
- Nắm lấy những cơ hội học tập trong lớp cho bản thân.
- Phát triển mối quan hệ giữa gia đình và Nhà Trường.

Bài tập về nhà được giao và lên lịch thông qua nền tảng Microsoft Teams. Các bài tập được giao theo cách này sẽ hiển thị trên lịch tuần của học sinh, giúp các em lập kế hoạch học tập và sắp xếp thời gian một cách hiệu quả.

Thời gian làm bài tập về nhà sẽ có thể thay đổi tùy vào tính chất của bài tập, khả năng, sự chăm chỉ và động lực của các em. Ví dụ, việc học ở nhà có thể chỉ là: hoàn thành bài tập trên lớp, ôn thi/ kiểm tra; nghiên cứu chủ đề tiếp theo; làm tiếp bài tập thuộc một dự án kéo dài. Thông thường, các em sẽ có khoảng 03 bài tập để học vào buổi tối. Các em có thể tham khảo bảng hướng dẫn dưới đây:

KHỐI LỚP	THỜI GIAN DỰ KIẾN
Khối 7, 8 và 9	Môn Tiếng Việt, Tiếng Anh, Toán và Khoa học: từ 30 đến 60 phút mỗi tuần. Các môn học khác: khoảng 30 đến 60 phút mỗi hai tuần
Khối 10 & 11	45 – 90 phú mỗi tuần dành cho các môn IGCSE. Thời gian dự kiến trên đã bao gồm thời gian tự đọc và nghiên cứu chủ đề môn học
Khối 12 & 13	Khuyến khích khoảng 4 – 5 tiếng tự học và làm bài thêm ngoài giờ lên lớp chính thức (đối với mỗi môn). Trong đó bao gồm các phần bài tập về nhà hay đồ án trong bộ môn hoặc bài đọc tự túc được giáo viên hướng dẫn. Chương trình A level và Tốt Nghiệp Trung Học BVIS là những bằng cấp có giá trị chuyên môn cao, do đó, học sinh cần phải bỏ thêm thời gian nghiên cứu để gặt hái thành công cho bản thân.

HOMEWORK

Aims

- To provide students with the opportunities both to prepare for and to further develop work done in class.
- To consolidate and extend students' learning.
- To contribute to the assessment of students' learning.
- To contribute to the evaluation of teaching.
- To promote independent study and research skills.
- To exploit learning opportunities less readily available in the classroom.
- To develop home-school partnerships.

Homework is set and scheduled via Microsoft Teams. Assignments set this way will appear on students' weekly calendars, helping students to plan their work and organise their time.

Time spent on home learning varies according to the nature of the homework, the ability of the student and their diligence and motivation. Examples of home learning include: finishing off classwork; learning for a test; research in advance of the next topic; ongoing as part of a longer term project. Usually, three pieces of home learning per evening are assigned. All of this means that the following should be viewed as a broad guideline:

YEAR GROUP	SUGGESTED TIMINGS
Years 7, 8 and 9	Vietnamese, English, Maths and Science – 30-60 minutes per week. Other subjects: 30 –60 minutes every two weeks.
Years 10 & 11	45-90 minutes per week for each IGCSE subject. This may include wider reading and independent research.
Years 12 & 13	Around four to five hours of work outside of the classroom time is recommended (per subject) Some of this will be set homework and some will be coursework or reading recommended by the teacher. A-levels, AS- levels and the High School Diploma are higher level qualifications, and some students will find that they need to spend more time than this to achieve the best possible grades for them.

GIỜ HỌC

LESSON TIMINGS

TIẾT HỌC PERIOD	GIỜ HỌC TIME	TỔNG THỜI GIAN/PHÚT DURATION
Tiết chủ nhiệm Form / Class	08.10-08.30	20
Tiết 1 (1)	08.30-09.25	55
Tiết 2 (2)	09.25-10.20	55
Giờ giải lao (Break)	10.20-10.40	20
Tiết 3 (3)	10.40-11.35	55
Tiết 4 (4)	11.35-12.30	55
Giờ ăn trưa (Lunch)	12.30-13.25	55
Tiết 5 (5)	13.25-14.20	55
Tiết 6 (6)	14.20-15.15	55
Hoạt động ngoại khóa (Activities)	15.20-16.20	60

THƯ VIỆN

Học sinh có thể mượn sách giáo khoa cho tất cả các môn ở Thư viện trường. Mã số của sách sẽ được ghi nhận mượn dưới tên học sinh. Sách cũng là tài sản của Trường; nếu sách bị mất hoặc hư hỏng, Nhà Trường sẽ gửi hóa đơn để Phụ huynh thanh toán cho những mất mát/hư hỏng đó.

Tất cả học sinh sẽ được phát thẻ học sinh, thẻ này cũng bao gồm chức năng là thẻ thư viện và thẻ đi xe bus (chức năng thẻ xe bus chỉ tích hợp cho học sinh nào dùng phương tiện đưa rước của trường). Học sinh có thể dùng thẻ này để mượn sách từ thư viện với số lượng đầu sách cố định cho từng khối lớp. Trong trường hợp mất thẻ, nhà trường sẽ liên hệ Quý phụ huynh để xác nhận làm thẻ mới với chi phí là 100,000 VND trên mỗi thẻ.

LIBRARY

Textbooks for all subjects are issued to students via the Library. The bar-coded books are logged against the student's name. Books remain the property of the school; if they are lost or damaged, the student will be issued with an invoice to cover the costs of replacement.

All students will be issued with a student ID card which is also their library card and bus pass (applicable for students who use school bus service). This allows students to borrow a fixed number of books based on their year group. If the student loses their ID card, then the school will request that the family pays for a replacement card (100,000VND).

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo dục Thể chất là môn học bắt buộc trong thời khóa biểu của Trường. Nhà Trường xem đây là một phần thiết yếu trong chương trình nhằm giúp học sinh tăng cường sức khỏe và phát triển cả thể chất lẫn tinh thần. Theo quy định của Nhà Trường, nếu học sinh có đủ sức khỏe đến Trường thì các em sẽ có đủ sức khỏe tham gia tiết học này. Trong trường hợp học sinh không thể tham gia tiết Giáo dục Thể chất, các em phải tuân thủ những quy định sau:

1. Y tá của Trường chỉ chấp nhận giấy chứng nhận sức khỏe của bác sĩ. Giấy chứng nhận phải được nộp trực tiếp hoặc qua email cho Y tá trước 8:30 sáng ngày có tiết Giáo dục Thể chất.
2. Học sinh có giấy chứng nhận sức khỏe của bác sĩ vẫn phải mặc đồng phục thể dục, trừ trường hợp tình trạng sức khỏe không cho phép.
3. Nếu học sinh không có giấy chứng nhận sức khỏe, các em sẽ được phát đồng phục thể dục để mặc và sẽ phải tham gia các hoạt động phù hợp với sức khỏe của mình do giáo viên chỉ định.
4. Nếu phụ huynh cảm thấy học sinh không đủ sức khỏe tham gia tiết Giáo dục Thể chất hoặc bơi lội nhưng vẫn đưa học sinh đến trường, Nhà Trường có thể yêu cầu Phụ huynh đến đón các em về nếu thấy cần thiết.

PE SESSIONS

Physical Education is a compulsory subject as part of the timetable. We view this subject as an essential part of our programme, supporting children's physical health, mental wellbeing and personal development. Our position is that if a child is well enough to attend school, then they are also well enough to participate in the lesson. In case where a child cannot participate in a PE lesson the following will apply:

1. The school nurse can only accept a note from the doctor, either by email or hard copy. This must be handed to the nurse by 8.30am on the day of the lesson.
2. Students with a doctor's note must still wear PE kit unless it is not practical to do so.
3. If a child has no medical note, they will be given PE kit to wear and will participate in the lesson to some capacity as deemed appropriate by the teacher.
4. If a parent feels a child is not well enough to participate in PE and or swimming and choose to send their child into school, their child may be sent home from school.

ĐẠO VĂN

Tất cả học sinh cần phải trung thực, đặc biệt là đối với các em học chương trình IGCSE và A Level. Quy định của Trường BVIS gồm có hướng dẫn cụ thể cho học sinh về cách trích nguồn và trích tên sách tham khảo.

Hành động sao chép nội dung của người khác mà không trích dẫn rõ ràng sẽ bị xem là đạo văn và gian lận. Đây là vấn đề kỷ luật nghiêm trọng; phụ huynh vui lòng xem quy định về hành vi để biết thêm chi tiết về hình thức kỷ luật.

PLAGIARISM

Academic honesty is required of all students, particularly when submitting coursework for IGCSE and International A Level. The BVIS policy offers guidance on how to source, quote and reference others' work.

Students who are copying the work of others without clearly referencing this work are guilty of plagiarism and this will be treated as cheating. This is a serious disciplinary issue; please see the behaviour policy for details of how this will be dealt with.

KỸ NĂNG SỐNG & SỨC KHỎE TINH THẦN

Kỹ năng sống & sức khỏe tinh thần là bộ môn hỗ trợ sự phát triển cá nhân và cộng đồng của học sinh. Môn học này giúp học sinh phát triển nhận thức bản thân vững chắc và cư xử tốt trong xã hội và thế giới. Môn học bao gồm 3 yếu tố:

- Tiếp thu thông tin dễ tiếp cận, phù hợp và phù hợp với lứa tuổi.
- Làm rõ và phát triển những quan điểm và giá trị từ đó nâng cao lòng tự trọng, tạo nên sự tích cực đối với sức khỏe thể chất và tinh thần.
- Phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội và công dân toàn cầu để thúc đẩy sự phát triển cảm xúc và tương tác với người khác cũng như đưa ra các lựa chọn sức khỏe tích cực và tham gia tích cực vào xã hội.

Nghiên cứu liên tục cho thấy môn Kỹ năng sống cung cấp cho học sinh kiến thức và kỹ năng cần thiết để đảm bảo rằng các em có thể đưa ra các quyết định trong cuộc sống một cách đúng đạo đức, đúng đắn và xây dựng các mối quan hệ hạnh phúc, lành mạnh.

Chương trình Kỹ năng sống được xây dựng dựa theo giáo trình của Anh với một số nội dung được trích lượt nhằm phù hợp với học sinh BVIS. Các chủ đề và hoạt động đều được tổ chức phù hợp với thể trạng và vai trò của học sinh BVIS và sứ mệnh của nhà trường. Chương trình gồm 7 yếu tố xen kẽ như sau:

- Hướng nghiệp
- Công dân toàn cầu
- Cộng đồng
- Sức khỏe cảm xúc và tinh thần
- Giáo dục giới tính và các mối quan hệ
- Kỹ năng học tập
- Công dân số

LIFE SKILLS AND WELLBEING

Life Skills and Wellbeing is the planned provision for personal and social development. It helps students develop a secure sense of identity and to function well in the world. Life skills & Wellbeing includes three elements:

- Acquisition of accessible, relevant and age-appropriate information.
- Clarification and development of attitudes and values that support self-esteem and are positive to health and well-being.
- Development of personal, social and global citizenship skills to enable emotional development and interaction with others as well as making positive health choices and actively participating in society.

Research consistently shows that Life skills & Wellbeing provides young people with the knowledge and skills they need and want to ensure that they are able to make decisions in life that are morally upstanding, right for them and to negotiate happy, healthy relationships.

The Life skills & Wellbeing curriculum is based on the UK Life skills & Wellbeing guidelines as well as our professional judgements for which topics within Life skills & Wellbeing are relevant and important to our students at BVIS. Both the topics studied, and the activities are adapted to reflect the British Vietnamese International School's student body and our mission. The curriculum has seven overlapping strands:

- Careers education
- Global Citizenship
- Community
- Sex and relationships education
- Study skills
- Digital citizenship

BẢNG ĐIỂM

Bảng điểm sẽ thể hiện điểm số như sau: Ở cấp độ IGCSE, điểm từ A-C/9-4 có nghĩa đậu với điểm cao và điểm từ D-G/3-1 có nghĩa đậu với điểm thấp hơn. Ở cấp độ AS và A Level, các chữ cái từ A-E (G trong môn Nghệ thuật) đại diện cho các điểm qua môn. Ở tất cả các cấp độ, chữ cái 'U' biểu thị không đạt.

Khối KS3 (Lớp 7-9): Thành tích được báo cáo dưới dạng điểm từ A*-G hoặc U, phản ánh đánh giá của giáo viên về kết quả khả thi nhất tại các kỳ thi IGCSE.

Khối KS4 (Lớp 10-11): Thành tích được báo cáo dưới dạng điểm từ A-G/9-1 hoặc U, phản ánh đánh giá của giáo viên về kết quả khả thi nhất tại các kỳ thi IGCSE.

Khối KS5 (Lớp 12): Thành tích được báo cáo dưới dạng điểm từ A-E (A-G cho môn Nghệ thuật), hoặc U, phản ánh đánh giá của giáo viên về kết quả khả thi nhất trong kỳ thi Tú tài Anh AS Level.

Khối KS5 (Lớp 13): Thành tích được báo cáo dưới dạng điểm từ A-E (A-G cho môn Nghệ thuật), hoặc U, phản ánh đánh giá của giáo viên về kết quả khả thi nhất trong kỳ thi Tú tài Anh A-Level.

Trong trường hợp học sinh không thể minh chứng việc hoàn thành khóa học đầy đủ để đạt điểm đậu vì lý do y tế được xác nhận (vd: vắng mặt trong thời gian dài vì lý do sức khỏe), bảng điểm sẽ hiển thị chữ "M".

Thông tin liên quan thái độ học tập, chất lượng bài viết hay kết quả đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của học sinh cũng sẽ được gửi riêng về nhà tương tự như việc gửi kết quả ở bất kỳ bài kiểm tra nào tại lớp.

REPORTS

Reports will show grades as follows. At IGCSE, Grades A-C/9-4 indicate a higher pass and grades D-G/3-1 indicate a lower pass. At AS and A Level represent passing grades. At all levels, the letter 'U' signifies a failure to pass.

Key Stage Three (Year 7-9): Attainment reported as grades A-G or U, reflecting teachers' assessments of most likely outcomes at IGCSE examinations.

Key Stage Four (Years 10-11): Attainment reported as grades A-G/9-1 or U, reflecting teachers' assessments of outcomes at IGCSE examinations.

Key Stage Five (Year 12): Attainment reported as grades A-E, or U, reflecting teachers' assessments of outcomes at AS Level examinations.

Key Stage Five (Year 13): Attainment reported as grades A*-E, or U, reflecting teachers' assessments of outcomes at A-Level examinations.

Where a student has been unable, for verifiable medical reasons, to show sufficient evidence of learning to justify a passing grade (because of prolonged medical absence for example), the letter 'M' may be used to signify this.

Information regarding students' attitude to learning, their quality of written communication and an assessment of their strengths and weaknesses within a subject is sent home separately, as are any grades from series of internal examinations.

*At IGCSE Art, History, Maths and PE use the numerical grading system

*Đối với các môn Nghệ thuật, Lịch sử, Toán và Thể dục trong chương trình IGCSE, hệ thống điểm số sẽ được sử dụng:

TÌM HIỂU HỆ THỐNG ĐIỂM IGCSE CỦA EDEXCEL
UNDERSTANDING THE EDEXCEL IGCSE GRADING SYSTEM

Numerical Grading		Alphabetical Grading
9 8 7	=	A* A
6 5 4	=	B C
3 2 1	=	D E F G
U	=	U

9	High A* grade
8	Lower A* or high A
7	Lower A grade
6	High B grade
5	Lower B or high C
4	Lower C
3	D or high E
2	Lower E or high F
1	Lower F or G
0	U remains the same

Bảng thông tin phía trên là hệ quy chiếu khi quy đổi tương đương giữa điểm hệ chữ và điểm hệ số thuộc chương trình IGCSE. Cả 02 định dạng điểm này trong chương trình IGCSE đều có giá trị tương đồng và được công nhận toàn cầu.

The above table shows the equivalence between numerical and alphabetical IGCSE grades. Both formats of IGCSE grading hold equal value and are accepted worldwide.

SẮP XẾP HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP DÀNH CHO KHỐI 11 – 13 TRONG KỲ THI

Nhà trường sẽ điều chỉnh thời khóa biểu dành riêng cho các em trong thời gian diễn ra kỳ thi, bao gồm các ngày học giữa ngày thi đầu tiên của khối lớp đó và ngày cuối cùng của năm học.

Các khối lớp sẽ có lịch học khác nhau. Chi tiết như bên dưới:

STUDY ARRANGEMENTS FOR YEAR 11 – 13 STUDENTS DURING THE EXAM PERIOD

Specific arrangements are put in place regarding attendance of lessons during the exam period, which comprise the school days between the date of the first exam for that year group and the end of the school year.

Arrangements are slightly different for different exam year groups. Details are given below:

LỊCH HỌC ĐỐI VỚI CÁC MÔN THI IGCSE/AS/A LEVEL

Trong suốt kỳ thi, học sinh các khối 11-13 phải tiếp tục tham dự đầy đủ tiết học theo thời khóa biểu đối với tất cả những môn nào chưa thi, nếu các em không có môn thi trong thời điểm của tiết học đó. Ví dụ, học sinh phải tham dự tất cả các tiết khoa học cho đến khi hoàn thành bài thi môn khoa học, và các em phải tham dự tất cả các tiết toán cho đến khi đã hoàn tất bài thi môn Toán.

LESSON ATTENDANCE FOR EXAM IGCSE/AS/A -LEVEL SUBJECTS

Throughout the exam period, students years 11-13 must continue to attend all lessons, as per the timetable, for all subjects for which their exams remain incomplete, unless they are sitting an exam at the time of the lesson. For example, students must attend all lessons in science until they have finished their last science exam, and all mathematics lessons until their last maths exam is over.

LỊCH HỌC ĐỐI VỚI CÁC MÔN KHÔNG THI IGCSE/AS/A LEVEL

Môn Văn học Việt Nam, Việt Nam Học, Kỹ năng sống & sức khỏe tinh thần

Học sinh không bắt buộc phải tham dự tiết học của những môn này trong thời gian diễn ra kỳ thi.

LESSON ATTENDANCE FOR NON – IGCSE/AS/A- LEVEL SUBJECTS

Vietnamese Literature, Vietnamese Studies, Life Skills and Wellbeing.

Students are not required to attend lessons for these subjects during the exam period.

TIẾNG ANH HỌC THUẬT

Trước khi bắt đầu kỳ thi, học sinh và phụ huynh cần xác định xem các em sẽ tiếp tục học môn Tiếng Anh Học thuật trong suốt thời gian thi hay không. Nếu quyết định tiếp tục học, các em phải tham dự tất cả những tiết học này theo thời khóa biểu, nếu các em không có môn thi trong thời gian của tiết đó. Nếu các em quyết định không học môn Tiếng Anh Học thuật trong kỳ thi, các em có thể sử dụng thời gian của tiết học đó để ôn tập những môn khác.

ACADEMIC ENGLISH

Prior to the start of the exam period, students and parents decide whether individual students will continue to study academic English throughout the exam period. If they choose to continue studying, they must attend all lessons, as per the timetable, unless they are sitting an exam at the time of the lesson. Students who choose not to continue with academic English through the exam period can use the lesson time allocated to the subject for revision.

GIÁO DỤC THỂ CHẤT CƠ BẢN (KHÔNG THI)

Học sinh không bắt buộc phải tham dự các tiết Giáo dục Thể chất cơ bản trong suốt thời gian thi. Nhà trường đề nghị các em nên tham dự tiết Giáo dục Thể chất nếu không có môn thi nào trong tiết học đó, nhằm giúp các em rèn luyện thể chất và tinh thần trong thời điểm quan trọng này, nhưng việc tham dự không mang tính bắt buộc.

(NON –EXAM) PE

Attendance of core PE lessons is non-compulsory during the exam period. We strongly advise students participate in PE lessons wherever they do not conflict with exams, to help maintain good physical and mental health through this very demanding time of year, but attendance is not mandatory.

KHI KHÔNG CÓ TIẾT HỌC HOẶC MÔN THI

Lớp 11

Trong thời gian ở trường, khi không có tiết học hoặc môn thi, tất cả học sinh Lớp 11 phải tham gia các tiết học theo thời khóa biểu bình thường.

Lớp 12 & 13

Trong thời gian ở trường, khi không có tiết học hoặc môn thi, tất cả học sinh Lớp 12/13 có thể ôn tập ở Phòng Sinh hoạt chung của Lớp 12&13 hoặc Thư viện.

WHEN NOT IN LESSONS OR EXAMS

Y11

During lesson times, when not in lessons or exams, all Y11 students must attend their normal lessons.

Y12 and 13

During lesson times, when not in lessons or exams, all Y12/13 students can revise in either the Sixth Form Study Room or the library.

HỌC SINH LỚP 12 TRỞ LẠI TIẾT HỌC BÌNH THƯỜNG

Thông thường, học sinh Lớp 12 sẽ quay trở lại thời khóa biểu bình thường trong những tuần cuối cùng của học kỳ 3 nhằm bắt đầu làm quen với nội dung của chương trình A2. Học sinh Lớp 11 và 13 không quay trở lại thời khóa biểu bình thường sau khi kết thúc kỳ thi.

RESUMPTION OF NORMAL LESSIONS FOR Y12 STUDENTS

Students in year 12 will normally return to a regular lesson timetable for the last weeks of term, in order to begin studying their A2 courses. Students in year 11 and 13 do not resume a regular lesson timetable following the end of the exam period.

ĐẾN TRƯỜNG VÀ ĐIỂM DANH

Nhằm bảo đảm sự an toàn, Nhà trường phải luôn biết chính xác học sinh nào đang có mặt tại trường. Học sinh đến trường vào buổi sáng phải điểm danh với Giáo viên Chủ nhiệm trong giờ chủ nhiệm theo thời khóa biểu thông thường. Học sinh đến trường chỉ để làm bài thi vào buổi chiều phải điểm danh ở Văn phòng Trung học ngay sau khi có mặt tại trường. Trong trường hợp này, các em không nên đến trường muộn hơn 40 phút trước khi bắt đầu giờ thi của môn học đó. Nhà trường không yêu cầu học sinh phải điểm danh đối với những tiết học nào mà các em không bắt buộc tham dự.

ARRIVAL AT SCHOOL AND REGISTRATION EXPECTATIONS

For important safety reasons, we must always know exactly which students are on site. Students arriving at school in the morning must register with their Form Tutors during morning registration as per their regular timetable. Students coming onto site only for the purpose of taking an afternoon exam must register with Secondary Reception as soon as they arrive at school. In this case, students should not arrive at school more than 40 minutes before the start of their exam. There is no expectation that students register for lessons they are not required to attend.

VỀ SỚM

Học sinh có thể xin phép về sớm nếu đã hoàn thành tất cả tiết học và môn thi trong ngày hôm đó trước khi bắt đầu giờ chiều. Các em phải trình diện tại Văn phòng Trung học trước khi ra về.

LEAVING SITE EARLY

In cases where a student has finished all lessons and all exams scheduled for the day before the start of afternoon lessons, they may request permission to leave school early in order to return home. They must sign out at secondary school reception before they leave school site.

TIÊU ĐIỂM THÁNG

https://www.nordangliaeducation.com/en/our-schools/vietnam/ho-chi-minh-city/bvis/news-and-events/news

Tiêu điểm tổng hợp hàng tháng của Hiệu trưởng và các Trưởng khối sẽ được cập nhật thường xuyên.

MONTHLY HIGHLIGHTS

https://www.nordangliaeducation.com/en/our-schools/vietnam/ho-chi-minh-city/bvis/news-and-events/news directly.

A monthly summary from the principal and head teachers will be posted regularly.

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Học sinh có thể mang điện thoại đến Trường để sử dụng sau giờ học nhằm sắp xếp phương tiện về nhà. Trong giờ học, các em cần để điện thoại ở chế độ im lặng và cất trong tủ có khóa. Nếu cần sử dụng điện thoại để gọi về nhà trong giờ học, học sinh có thể sử dụng điện thoại ở Văn phòng Trung học.

MOBILE PHONES

Students may bring mobile phones to school for use after school to arrange transport home. They should not be used at other times of day. During the day they should be kept switched off and in their locker. If anybody needs to make a call home during the day they may use the school phone in Reception.

HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

Mỗi năm, Nhà trường sẽ tổ chức chương trình ngoại khóa. Một số hoạt động sẽ do các giáo viên phụ trách, một số hoạt động khác sẽ do các công ty bên ngoài thực hiện. Trường mong muốn cung cấp các hoạt động đa dạng và phối hợp với các công ty bên ngoài để đem đến cho các em nhiều hoạt động phong phú. Các hoạt động do các công ty bên ngoài phụ trách thường là câu lạc bộ có tính phí.

Nhà trường sẽ gửi danh sách câu lạc bộ và quy trình đăng ký đến địa chỉ email của phụ huynh hai lần trong một năm. Do một số câu lạc bộ có thể vượt chỉ tiêu đăng ký, Quý phụ huynh cần lưu ý đăng ký trước khi kết thúc thời hạn.

Hầu hết các câu lạc bộ và đội tuyển sẽ sinh hoạt từ 15:20 đến 16:20. Nhà trường có sắp xếp xe buýt đón các em sau giờ tham gia câu lạc bộ vào lúc 16:20. Thỉnh thoảng một số câu lạc bộ kết thúc muộn hơn 16:20, và trong trường hợp này, phụ huynh sẽ sắp xếp phương tiện đón các em. Nếu các em không về nhà bằng xe buýt của trường, phụ huynh cần đón các em vào đúng thời điểm kết thúc giờ câu lạc bộ hoặc đội tuyển. Các em sẽ được giám sát cho đến cuối giờ sinh hoạt câu lạc bộ.

Nếu Quý phụ huynh có bất kỳ thắc mắc nào về hoạt động ngoại khóa, đội tuyển và câu lạc bộ, vui lòng liên hệ cô Trân Nguyễn: tran.n@bvisvietnam.com

EXTRA CURRICULAR

Every year the school publishes an extracurricular programme. Some of these are provided by teachers and some are provided by external companies. We want the range of provision to be as wide as possible and outside providers allow us to provide a greater range of activities for students. The activities provided by outside providers are usually paid clubs.

The clubs available and sign-up process will be sent out twice a year to the email address we have on record for you. Since some clubs may oversubscribe it is important that you sign up for clubs by the deadline.

Most clubs and Squads run from 15.20 to 16.20. There is an additional bus service that runs after clubs that finish at 16.20. In a few cases some clubs run later than 16.20 and in this case parents will need to arrange transport home for their children. If students are not leaving by bus it is important that students are picked up at the time the club or squad is due to finish. The supervision for the students is arranged until the time the clubs finish.

If you have any questions about ECAs Squads and clubs please contact Tran Nguyen : tran.n@bvisvietnam.com

THỰC HÀNH SƠ TÁN TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Nhà trường rất quan tâm đến sự an toàn của từng thành viên trong khu vực trường và thường xuyên tổ chức các buổi thực hành phong tỏa và sơ tán khi báo cháy để giúp mọi người làm quen với những quy trình bảo vệ an toàn và có thể thực hiện quy trình khẩn cấp một cách an toàn nhất.

Sau mỗi lần thực hành, Nhà trường sẽ tổng hợp phản hồi nhằm cải thiện quy trình bảo vệ an toàn cho toàn trường trong tương lai.

EMERGENCY DRILLS

We take the safety of everyone on site very seriously we hold lockdown and fire drills on a regular basis to ensure that everyone is familiar with the safety procedures so that we can conduct any emergency procedures as safely as possible.

After each drill we collect feedback and use this to improve the process and safety for the whole school in the future.

MÁY DÒ SẤM SÉT

BVIS sử dụng máy dò sấm sét trong các tiết Giáo dục Thể chất, giờ giải lao, giờ ăn trưa và khi diễn ra các hoạt động ngoài trời. Nếu bão sắp tới, máy sẽ phát tín hiệu, giáo viên phải sơ tán học sinh tại khu vực đó. Máy dò cũng cho thấy khi nào là thời điểm an toàn để tiếp tục những hoạt động ngoài trời.

LIGHTNING POLICY

Lightning detectors are used when required during PE lessons, break and lunch-times and other outdoor activities on the school site. If a storm is approaching the detector warns the duty teacher and the area is cleared. The detector also indicates when it is safe to go back outside.

BẢO HIỂM

Hàng năm, Nhà trường sẽ tiếp tục mua bảo hiểm y tế học sinh cho tất cả học sinh hiện tại của trường đã đăng ký tham gia. Đồng thời Nhà trường cũng yêu cầu học sinh mới và học sinh hiện tại chưa tham gia bảo hiểm này cung cấp thông tin cần thiết để Trường có thể hoàn tất thủ tục mua bảo hiểm. Nhà trường luôn mong muốn tất cả học sinh đều được bảo hiểm thông qua chương trình bảo hiểm này.

Tất cả phụ huynh sẽ ký tên vào phiếu miễn trừ trách nhiệm trong hợp đồng tuyển sinh. Ngoài ra, tất cả học sinh cũng được bảo hiểm khi tham gia những chuyến dã ngoại do trường tổ chức; đây là bảo hiểm tai nạn, không phải là bảo hiểm bệnh lý.

INSURANCE

Each year, our school provides local medical health insurance for existing students who have already registered with us. All new students and those who have not registered will be requested to provide all necessary information for our school to purchase local medical health insurance for them. All students are expected to be insured through this insurance plan.

All parents sign a liability waiver as part of the Admissions Contract. All students are covered by additional insurance on residential trips but not illness.



QUY ĐỊNH Y TẾ
MEDICAL POLICY AND STUDENT ILLNESS

Y TẾ HỌC ĐƯỜNG

Để chăm sóc cho cộng đồng trường, mỗi phòng y tế sẽ có một y tá trực suốt giờ làm việc để chăm sóc các học sinh bị ốm hoặc bị thương trong thời gian ở trường. Nếu học sinh bị ốm trong ngày và không thể ở lại trường, y tá sẽ liên lạc phụ huynh đến đón các em về nhà. Sau khi học sinh được chăm sóc tại phòng y tế, y tá sẽ gửi giấy thông báo cho Phụ huynh về những biện pháp điều trị đã được thực hiện.

Phụ huynh cần thông báo cho Nhà trường nếu học sinh có bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào về sức khỏe, sốc phản vệ hoặc bệnh hen suyễn để Trường có kế hoạch phối hợp với phụ huynh và/ hoặc bác sỹ điều trị. Điều này giúp giáo viên nhận biết và tuân thủ quy trình y tế phù hợp để hỗ trợ học sinh nếu các em bị ốm trong ngày. Học sinh mắc bệnh hen suyễn nên để thuốc hen suyễn và bình đệm trong phòng y tế để sử dụng khi cần. Nếu học sinh có tiền sử sốc phản vệ, Phụ huynh phải cung cấp cho Nhà trường ít nhất 1 bút tiêm epinephrine tự động (EpiPen) để phòng trường hợp khẩn cấp.

Nhằm giúp Nhà trường bảo đảm chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng học sinh, Phụ huynh cần gửi hồ sơ y tế của học sinh cho Trường trước khi nhập học và cập nhật thông tin hằng năm. Phụ huynh phải lập tức thông báo cho Nhà trường khi có bất kỳ sự thay đổi nào trong hồ sơ y tế, bao gồm lịch sử tiêm ngừa, dị ứng và tiền sử bệnh hoặc bệnh mới.

Nếu Quý phụ huynh chưa cập nhật hồ sơ y tế của các em cho năm học này hoặc các em có bất kỳ vấn đề sức khỏe nào mà Nhà trường cần được thông báo, vui lòng liên hệ y tá của trường (quyet.tran@bvisvietnam.com)
hoặc Văn phòng Trung học (secondaryreception@bvisvietnam.com).

SCHOOL HEALTH SERVICE

To care for our school community, we have a full time nurse who will attend to children who become ill or injure themselves during the school day. If a student becomes ill during the day and is unable to stay at school, the nurse will contact parents to arrange for your child to return home. Any child who has been seen by the nurse and has received medical attention will be issued with a clinic treatment note informing parents of the actions taken.

The school should be notified if a child has any serious medical conditions, anaphylaxis or asthma so that an action plan can be created in collaboration with parents and/or their medical provider. This will raise staff awareness of the appropriate medical procedure to assist the student should they become unwell at school. Children with asthma should have their reliever medication and spacer for personal use kept in the nurse's office. Children with known anaphylaxis must provide the school with at least 1 adrenaline auto injector (EpiPen) for emergency use.

In order to ensure appropriate care is available in the school, it is extremely important that a completed medical history is submitted before entry to the school and updated annually. Parents must inform the office immediately when there is a change in a child's medical history. This includes immunisation history, allergies and known or new medical conditions.

If you have not update you medical form this year or your child has any medical condition the school should be aware of please contact school nurse (quyet.tran@bvisvietnam.com) or reception office (secondaryreception@bvisvietnam.com).



Cô/ Ms. Quyet Tran

Y tá khối Trung học/ Secondary Nurse

08 3758 717 – ext 215
Quyet.Tran@bvisvietnam.com

QUY TRÌNH ĐIỀU TRỊ Y TẾ

Nếu học sinh cảm thấy không khỏe, các em sẽ được đưa đến phòng y tế để kiểm tra. Nếu học sinh có triệu chứng sốt nhẹ và vẫn có thể tiếp tục ở lại Trường, y tá có thể sử dụng thuốc hạ sốt (xem nguyên tắc cấp thuốc dưới đây). Nếu tình trạng bệnh hoặc chấn thương của học sinh cho thấy các em cần phải về nhà, Nhà trường sẽ liên hệ trực tiếp Phụ huynh đến đón học sinh.

Học sinh chỉ có thể được chăm sóc tại phòng y tế trong một khoảng thời gian nhất định và nếu học sinh vẫn cảm thấy không đủ sức khỏe để trở về lớp cho các môn học tiếp theo sau thời gian nghỉ ngơi tại phòng y tế, Nhà trường sẽ liên hệ Quý phụ huynh đến đón các em. Phụ huynh phải sắp xếp đón học sinh nếu các em không đủ sức khỏe để tiếp tục học trong ngày.

MEDICAL PROCEDURES

When a student becomes unwell at school, they will be sent to the school nurse for assessment. If a child has minor symptoms and it is deemed that they can stay in school, the nurse may administer medication to provide symptom relief (see medication administration policy below). If their illness or injury indicates they need to be sent home, then parents will be contacted directly to collect the child from school.

The nurse's station is only suitable for short-term care and if a student is too unwell to return to lessons after a short period, then we will contact the parents to pick them up. Parents must arrange for students to be picked up if they are not well enough to return to lessons.

TRƯỜNG HỢP Y TẾ KHẨN CẤP

Trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc học sinh bị ốm nặng đột xuất khi ở Trường, Nhà trường sẽ cố gắng hết sức để liên lạc với Phụ huynh. Xin vui lòng thông báo cho Văn phòng Trung học về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến số điện thoại nhà, công ty, hoặc số điện thoại khẩn cấp. Nếu phát sinh tình huống y tế khẩn cấp, Nhà trường sẽ đưa học sinh đến trung tâm y tế gần nhất. Nhân viên của Trường sẽ đi cùng với học sinh và đợi cho tới khi Phụ huynh đến.

MEDICAL EMERGENCY

In the event of an accident or a sudden serious illness at school, we will make every effort to contact parents. Please keep the office informed of any changes in home, business, or emergency phone numbers. If a medical emergency arises, we will transport the child to the nearest appropriate medical clinic. A responsible adult from the school will accompany the child to the clinic and await the arrival of the parent.

THUỐC

Dịch vụ y tế của Trường duy trì việc cung cấp các loại thuốc phổ biến để giảm đau cho các vết thương nhỏ và bệnh nhẹ. Các loại thuốc này chỉ được y tá của trường hoặc nhân viên được chỉ định phát cho học sinh khi thực sự cần thiết, và thường phải có sự tham khảo ý kiến trước với Phụ huynh / người chăm sóc. Nếu học sinh nhận thuốc từ phòng y tế, y tá sẽ phát cho các em phiếu ghi lại quy trình điều trị để mang về nhà, bao gồm thông tin về loại thuốc và thời gian sử dụng thuốc. Đồng thời hồ sơ y tế sẽ được nhập vào vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của Nhà trường (iSAMS).

Phụ huynh có thể liên hệ y tá qua email : quyet.tran@bvisvietnam.com

Học sinh không nên mang thuốc đến Trường và sử dụng nếu không có sự giám sát của người lớn. Nhà trường qui định y tá hoặc nhân viên được chỉ định khi y tá vắng mặt chỉ phát thuốc khi thực sự cần thiết nhằm giảm đau hoặc kiểm soát triệu chứng của những loại bệnh nhẹ thông thường. Nhà trường nhận thấy đôi khi không dễ dàng hoặc không cần thiết liên hệ Phụ huynh hoặc người giám hộ, Nhà trường sẽ không yêu cầu phụ huynh phải có sự cho phép trước khi sử dụng thuốc giảm đau hay thuốc hạ sốt. Tuy nhiên, nếu Phụ huynh không muốn các em sử dụng thuốc của Trường, hoặc học sinh không được sử dụng một số loại thuốc nhất định (ví dụ như dị ứng), Quý vị nên ghi trong hồ sơ y tế trước ngày nhập học và nên cập nhật hàng năm.

MEDICINES

The school health services maintain a supply of common over the counter medicines to provide symptom relief for minor injuries and illnesses. These medicines are only given when it is deemed necessary by the school nurse or delegated staff member, usually in consultation with the child's parent/ carer where possible. If a child is given medicine from the school clinic, they will be given a clinic treatment note to bring home, completed by the nurse indicating the type of medicine and the time at which it was given. A record will also be entered onto our school information management system.

The school nurse can be contacted via quyet.tran@bvisvietnam.com

Children should not bring medication to school and take it without adult supervision. The school policy requires the nurse or delegated staff member in their absence to only give medicines where it is clear that they will provide relief of minor symptoms associated with common illnesses, pain or fever control. On the understanding that it is not always easy or necessary to contact parents or guardians, we will not always ask for permission before giving medication for pain relief or fever. However, if parents do not wish any medication to be administered to their child in this way, or there is a reason why your child should not be given a particular type of medicine (e.g. an allergy), this should be indicated on the medical update form that is completed on entry and updated annually.

THUỐC DO GIA ĐÌNH CUNG CẤP

Nếu học sinh cần uống thuốc mang từ nhà, Phụ huynh / người giám hộ phải điền giấy gửi thuốc và gửi trực tiếp cho y tá. Các loại thuốc mang từ nhà sẽ không được sử dụng nếu không có giấy uỷ quyền từ Phụ huynh hoặc người giám hộ. Phụ huynh có thể lấy giấy ủy quyền tại phòng y tế.

Y tá sẽ tuân thủ nghiêm ngặt sự hướng dẫn về việc quản lý thuốc mà các em đem theo để sử dụng ở trường. Sau đây là quy trình nhằm đảm bảo cho sự an toàn của học sinh và nhân viên:

Đối với các loại thuốc được đem theo, cần áp dụng các nguyên tắc sau:

1. Phụ huynh (người giám hộ) mang thuốc đến trực tiếp cho y tá. Nếu không thể đến Trường để gửi thuốc trực tiếp, Phụ huynh có thể gửi thuốc kèm theo ghi chú đã được ký tên tới Trường và đồng thời phải gửi e-mail cho y tá để hướng dẫn sử dụng rõ ràng.
2. Phụ huynh (người giám hộ) điền vào giấy ủy quyền những thông tin sau;

- Tên thuốc
- Lý do dùng thuốc
- Liều lượng (số lượng cho uống)
- Thời gian uống
- Số ngày cần uống thuốc

Nếu không thực hiện đầy đủ các bước này, y tá sẽ không thể quản lý và cho các em uống thuốc được đem theo.

Xin lưu ý rằng y tá không thể cho học sinh sử dụng các loại vitamin, một số loại thuốc truyền thống* hoặc thuốc không rõ nguồn gốc. Tất cả các loại thuốc học sinh sử dụng tại Trường sẽ được lưu vào hệ thống quản lý thông tin. Nếu Phụ huynh gặp bất kỳ sự khó khăn nào về vấn đề này, vui lòng liên hệ y tá qua e-mail để được hỗ trợ thêm.

** Theo chỉ dẫn của y tá*

MEDICINES SENT FROM HOME

If a student requires medicine from home during school hours, parents/ guardians must complete a written authorisation to administer medications with the school nurse directly. Medicines from home will not be administered without a written authorisation from a parent or guardian. This authorisation form is available directly from the nurse.

The guidelines for administration of medicine from home are strictly followed by the school nurses. These guidelines are for the safety of students and staff within the school and are outlined below.

For medicines from home the following guidelines apply:

1. Parent (guardian) brings medicine directly to the nurse. If the parent is unable to come to school, they can send the medicine into school with a signed note and must email the nurse directly with the instructions.
2. Parent (guardian) completes and signs the authorisation with the following information

- Name of medicine
- Reason for medicine
- Dose (amount to be given)
- Time to be given
- Number of days needed.

If the procedures are not followed, then the nurses are not able to administer medicines from home to your child.

Please note that administration of vitamins, some traditional medicines* or medication that cannot be clearly identified cannot be administered by the school nurse. All medicine administration will be recorded onto our school information management system. If there are any difficulties on this issue, then please please contact the secondary receptionist for further information.

**At the discretion of the nurse*

KHI NÀO QUÝ PHỤ HUYNH NÊN CHO HỌC SINH NGHỈ NGƠI Ở NHÀ

Để bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng, nếu học sinh không khỏe hoặc bị ốm qua đêm hoặc sau khi thức dậy vào buổi sáng, các em cần được nghỉ ngơi ở nhà đến khi sức khỏe ổn định và không xuất hiện triệu chứng ít nhất trong vòng 24 tiếng (48 tiếng đối với bệnh tiêu chảy). Nếu các em nghỉ học, Phụ huynh vui lòng liên hệ Văn phòng Trung học qua điện thoại 028 3758 0709 – số máy nhánh : 211.

Nhà Trường đề nghị Quý phụ huynh nên để học sinh nghỉ ngơi ở nhà nếu các em có những triệu chứng sau:

- Nếu học sinh bị sốt sau khi thức dậy vào buổi sáng, các em cần được ở nhà nghỉ ngơi. Học sinh có thể đi học lại khi không còn sốt (không phải dùng thuốc hạ sốt) ít nhất sau 24 tiếng.
- Học sinh có triệu chứng ho kéo dài, cảm lạnh nặng, hoặc một bệnh thông thường khác nhưng có thể lây nhiễm.
- Học sinh bị nôn mửa/tiêu chảy trong 12-24 tiếng trước. Các em cần nghỉ ngơi tại nhà trong vòng ít nhất 24 tiếng kể từ lần nôn mửa cuối cùng và ít nhất 48 tiếng đối với bệnh tiêu chảy.

Nếu học sinh cảm thấy không khỏe trong ngày, Nhà trường sẽ thông báo để phụ huynh đến đón các em. Học sinh chỉ được ở lại phòng Y tế trong khoảng thời gian ngắn và sau đó các em có thể được phụ huynh đến đón hoặc trở lại lớp học theo thời khóa biểu.

WHEN TO KEEP YOUR CHILD AT HOME

For the wellbeing of our school community, if your child is unwell or sick overnight or when they wake in the morning, they should be kept at home until they are rested and symptom free for at least 24 hours (48 hours for diarrhoea). Please remember to inform the school if your child is absent because of illness by calling the secondary receptionist on 028 3758 0709/17 ext. 211.

Please keep your child at home if they exhibit any of the following symptoms:

- If in your opinion they have a high temperature on waking, please keep them at home. They can return to school when they have been fever free (without fever relieving medications) for at least 24 hours.
- They have a persistent cough, heavy cold symptoms, or another common but contagious illness.
- Your child has had any episode/s of vomiting/ diarrhoea in the previous 12-24 hours. They should remain at home for at least 24 hours from the last episode of vomiting and at least 48 hours from the last episode of diarrhoea.

If children become unwell during the day, we will ask parents to come and pick them up. Children are only able to stay in the nurse's room for short periods then they must either be picked up to go home or return to lessons.

TIÊU CHÍ ĐỂ Y TÁ CHO HỌC SINH VỀ NHÀ NGHỈ NGƠI

- Y tá sẽ tuân thủ hướng dẫn như bên dưới khi quyết định cho các em về nhà nghỉ ngơi.
- Học sinh sẽ được cho về nhà theo quyết định của y tá nếu các em :
  1. Có dấu hiệu hoặc triệu chứng của bệnh truyền nhiễm (được liệt kê ở dưới đây).
  2. Thân nhiệt cao hơn 37,8oC (100,04oF) trong lúc nghỉ ngơi.
  3. Sốt liên tục, tiêu chảy và/hoặc nôn mửa.
  4. Vết thương hay bệnh có thể cần phải có sự can thiệp y tế.
  5. Các em không đủ sức khỏe để trở lại lớp tham gia các tiết học.

NURSE CRITERIA FOR SENDING A CHILD HOME

- The school nurse will follow the guidelines below when making the decision to send a child home.
- Your child will be sent home from school at the discretion of the nurse if they:
  1. Exhibit any signs or symptoms of contagious disease or illness (outlined below).
  2. Present with a temperature greater than 37.8 oC (100.04oF) at rest.
  3. Have on-going episodes of fever, diarrhoea and/or vomiting.
  4. Have any injury or illness that may require medical intervention.
  5. Your child is not well enough to return to lessons.

CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Nói chung, học sinh mắc bệnh truyền nhiễm phải được nghỉ ngơi ở nhà và nộp giấy của bác sĩ khi trở lại Trường. Theo hướng dẫn, học sinh được coi là có thể lây nhiễm và không nên đến trường trong các giai đoạn như sau :

COMMUNICABLE DISEASES

Generally speaking, a pupil with an infectious disease must be kept at home and present a medical certificate upon returning to school. As a guide, pupils are deemed contagious during the following periods and should not attend school:

Căn bệnh **Disease/ Illness**	**Triệu chứng** **Symptoms**	**Thời gian cách ly** **Exclusion Time**
Thủy đậu** Chicken pox**	Sốt, nhức đầu, phát ban bắt đầu trên phần thân và lây lan trên mặt và tay chân. Fever, headache, rash/vesicles that start on the trunk and spread on the face and limbs.	Cách ly cho đến khi tất cả các mụn nước đã hoàn toàn khô và cứng. Thường là 5-8 ngày kể từ khi bắt đầu phát ban. Until all the blisters have completely dried and crusted. Usually 5-8 days from the onset of rash.
Viêm kết mạc/ Đau mắt đỏ Conjunctivitis/ Pink eye	Ngứa mắt, chảy nước mắt, đỏ và chảy mủ ở mắt. Itching of the eyes, watering, redness, and discharge from eyes.	Cách ly là không cần thiết trừ khi học sinh có các tia mủ đáng kể chảy từ mắt, gây khó chịu. Trẻ Mầm non (EYFS) không thể tuân thủ việc thực hiện vệ sinh tốt nên được cách ly cho đến khi bắt đầu điều trị. Exclusion is not needed unless the student has significant discharge from eyes, discomfort. Young children (EYFS) unable to comply with good hygiene practices should be excluded until treatment is commenced.
Sốt xuất huyết Dengue Fever	Có thể trải qua cơn đau đầu nghiêm trọng, đau phía sau mắt, đau cơ bắp và đau khớp, nôn mửa hoặc sưng tuyến. Có thể sốt và phát ban. May experience severe headache, pain behind the eyes, muscle and joint pain, nausea, and vomiting and or swollen glands. May have a fever and rash.	Ở nhà cho đến khi bác sĩ thông báo các em có thể đi học trở lại. Nộp giấy của bác sĩ cho y tá khi đến trường. Until medical certificate from treating doctor declares fit to return to school. Certificate must be provided to the school nurse.
Nhiễm trùng viêm dạ dày ruột Gastroenteritis infections	Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng và sốt. Nausea, vomiting, diarrhoea, stomach cramps and fever.	Ở nhà trong vòng 48 tiếng kể từ lần cuối cùng bị sốt, tiêu chảy và/hoặc ói mửa. Until 48 hours clear of last episode of fever, diarrhoea and/or vomiting.
Bệnh tay, chân & miệng Hand, foot & Mouth	Sốt, nhức đầu, đau họng, loét hoặc phồng rộp bên trong hoặc xung quanh miệng, loét hoặc phát ban trong lòng bàn tay và lòng bàn chân Fever, headache, sore throat, ulcers or blisters inside or around the mouth, sores or rashes on the palms of the hand and soles of the feet.	Ở nhà cho đến khi tất cả các mụn nước đã khô, không bị sốt hoặc không còn triệu chứng nào khác. Until all blisters have dried, no fever or other symptoms present.
Chí/rận Head Lice	Nếu nhận thấy học sinh có chí hoặc trứng chí, Nhà trường sẽ liên lạc với phụ huynh và sẽ gửi học sinh về nhà. Toàn bộ lớp học sẽ được kiểm tra chí và trường sẽ gửi thông báo tới phụ huynh. If a child is found to have head lice or nits the parents will be contacted and the child will be sent home. The whole class will be checked for head lice and a letter will be sent out.	Khi học sinh có chí đã được điều trị và không còn trứng chí hay chí, thì các em có thể trở lại trường. Once affected children have been treated and there are no more nits or lice present, they may return to school.

Căn bệnh Disease/ Illness	Triệu chứng Symptoms	Thời gian cách ly Exclusion Time
Viêm gan A ** Hepatitis A**	Nhức đầu, đau bụng, buồn nôn, nôn mửa và thường sốt. Da và mắt có thể chuyển hoặc không chuyển sang màu vàng. Headaches, abdominal pain, nausea, vomiting, usually fever. Skin and eyes may or may not turn yellow.	Ở nhà bảy ngày sau khi xuất hiện da vàng, hoặc bảy ngày sau khi xuất hiện triệu chứng đầu tiên nếu không bị vàng da. Học sinh cần gửi cho Nhà trường giấy của bác sĩ khi đi học trở lại. Khuyến cáo nên tiêm chủng. Until seven days after onset of jaundice, or seven days after symptom onset if no jaundice. A medical certificate may be required to return to school. Immunisation is highly recommended.
Bệnh rộp da không đau Herpes Simplex	Vết loét lạnh làm rộp da trên môi hoặc khu vực mũi. Cold sores, blistering on lip edges or nose area.	Trẻ nhỏ tự vệ sinh hoàn chỉnh, các em cần được ở nhà nếu vết loét bị chảy nước. Young children unable to comply with good hygiene practices should be excluded while sore is weeping.
Bệnh cúm ** Influenza/ Flu**	Sốt, đau họng, đau nhức cơ bắp, chảy nước mũi hoặc nghẹt mũi, ho và đau đầu xuất hiện đột ngột. Sudden onset of fever, sore throat, muscle aches, runny or stuffy nose, cough and headache.	Ở nhà cho đến khi bác sĩ thông báo các em có thể đi học trở lại. Nộp giấy của bác sĩ cho y tá khi đến trường. Until medical certificate from treating doctor declares fit to return to school. Certificate must be provided to the school nurse.
Bệnh Chốc lở Impetigo	Vết phỏng rộp có mủ hoặc loét ở chân hoặc bàn chân và bị loét sâu. Fluid or pus-filled blisters or sores on the legs or feet that eventually turn into deep ulcers.	Ở nhà cho đến khi không còn sốt sau 24 tiếng. Until fever free for 24 hours.
Bệnh sởi ** Measles**	Lạnh, sốt, nhức đầu, phát ban diện rộng. Fever, cold, headache, generalized rash.	Ở nhà 4 ngày sau khi bắt đầu phát ban. Những học sinh chưa được tiêm chủng mà có tiếp xúc trực tiếp với ca bệnh có thể phải ở nhà đến 14 ngày sau khi phát ban lần cuối. 4 days from the onset of the rash. Unimmunised students who have had direct contact may need to be excluded until 14 days after the appearance of rash in the last case.
Bệnh viêm màng não cầu khuẩn** Meningococcal illness**	Đau chân, tiêu chảy, sốt, nhức đầu, các triệu chứng lạnh nhẹ, cứng cổ, lạnh tay và bàn chân, nhạy cảm với ánh sáng. Leg pain, diarrhoea, fever, headache, minor cold type symptoms, stiff neck, cold hands and feet, light sensitivity.	Ở nhà cho đến khi hoàn toàn lành bệnh, các em sẽ nộp giấy của bác sĩ khi đi học trở lại. Until eradication therapy has been completed. A medical certificate may be required to return to school.
Quai bị ** Mumps**	Sốt, sưng và đau các tuyến ở góc xương hàm. Fever, swelling and tenderness of glands at angle of the jaw.	Ở nhà khi bắt đầu bị sưng cho đến 7 ngày sau, hoặc cho đến khi đã giảm sưng. 7 days after the onset of the swelling, or until the swelling has gone down.
Bệnh viêm phổi do Mycoplasma HMumps** Mycoplasma	Sốt, đau họng, ho, mệt mỏi, nhức đầu. Fever, sore throat, cough, tiredness, headache.	Ở nhà cho đến khi học sinh cảm thấy đủ khỏe để tiếp tục hoạt động bình thường và không còn sốt trong vòng 24 giờ. Until the child feels well enough to resume normal activities and is fever free for 24 hours.

Căn bệnh Disease/ Illness	Triệu chứng Symptoms	Thời gian cách ly Exclusion Time
Hắc lào Ringworm	Nhiễm nấm. Tổn thương hình tròn lây lan rộng. Fungal infection. Flat spreading ring shaped lesions.	Ở nhà cho đến khi học sinh đã được điều trị trong 24 giờ. Không được bơi cho đến khi hoàn toàn khỏi bệnh. Until the child has been treated for 24 hours. No swimming until completely healed.
Rubella (bệnh sởi Đức)** Rubella (German Measles)**	Phát ban đỏ ngắn, các tuyến lan rộng ở cổ. Brief red rash, enlarged glands in the neck.	Ở nhà 6 ngày, kể từ khi bắt đầu phát ban. Giấy chứng nhận y tế có thể được yêu cầu để trở lại trường học. 6 days from the appearance of the rash. A medical certificate may be required to return to school.
Bệnh ghẻ Scabies	Ngứa dữ dội và phát ban. Intense itching and rash.	Học sinh có thể trở lại trường sau lần điều trị đầu tiên. Child may return to school after first treatment
Bệnh ban đỏ Scarlet Fever	Đau họng, sốt, nổi ban màu đỏ, cứng sau đó thành ban đỏ, thường phía sau tai, nách và ngực. Sore throat, fever, fine, red, rough rash later for scarlet fever, usually behind the ear, armpits, and chest.	Cách ly 24 giờ sau khi bắt đầu điều trị kháng sinh và khi học sinh cảm thấy khỏe. 24 hours after commencing antibiotic treatment and child feels well.
Bệnh Zona thần kinh Shingles	Các nhóm mụn nước xuất hiện dọc theo một đến ba dây thần kinh với cơn đau từ nhẹ đến nặng. Grouped vesicular lesions that appear along one to three nerve paths with mild to severe pain.	Học sinh bị zona cần được ở nhà nếu vết thương không lành hoặc vẫn chảy nước. Thường cách ly 5 ngày hoặc cho đến khi tất cả các tổn thương lành lại. Nếu học sinh đi học thì không thể tham gia bơi lội hoặc hoạt động thể thao trong vòng 7 ngày kể từ khi phát ban hoặc tổn thương. Students with shingles should be excluded if the lesions cannot be covered or are weeping. Exclusion is usually 5 days or until all the lesions have crusted. If the child attends school they cannot participate in swimming or contact sports for up to 7 days from the appearances of the rash or lesions.
Viêm họng liên cầu khuẩn Strep Throat	Sốt đột ngột, đau họng, viêm amiđan hoặc viêm họng và các tuyến bạch huyết ở cổ. Sudden onset of fever with a sore throat, tonsillitis or pharyngitis and tender lymph glands in the neck.	Ở nhà cho đến khi điều trị bằng thuốc kháng sinh trong 24 giờ đầu và không còn sốt. Until treatment with an antibiotic has started for 24 hours and is fever free.
Bệnh lao (TB)** Tuberculosis (TB)**	Mệt mỏi, sốt, sụt cân, ho liên tục, kéo dài, có hạch đau. Fatigue, fever, weightless, productive cough, prolonged period with cough symptoms, lymph node tenderness.	Ở nhà cho đến khi giấy chứng nhận y tế từ bác sĩ điều trị xác nhận học sinh không truyền nhiễm và phù hợp để trở lại trường học. Thường 2 tuần sau khi bắt đầu điều trị kháng sinh. Giấy chứng nhận y tế phải được nộp cho nhà trường. Until medical certificate from treating doctor declares student is not infectious and fit to return to school. Usually 2 weeks after the commencement of antibiotic therapy. Medical certificate must be provided to the school.

Căn bệnh Disease/ Illness	Triệu chứng Symptoms	Thời gian cách ly Exclusion Time
Bệnh lao (TB)** Tuberculosis (TB)**	Mệt mỏi, sốt, sụt cân, ho liên tục, kéo dài, có hạch đau. Fatigue, fever, weightless, productive cough, prolonged period with cough symptoms, lymph node tenderness.	Ở nhà cho đến khi bác sĩ xác định bệnh của các em không truyền nhiễm. Thông thường các em sẽ đi học trở lại 2 tuần sau khi bắt đầu điều trị kháng sinh. Nộp giấy của bác sĩ cho Nhà trường. Until medical certificate from treating doctor declares student is not infectious and fit to return to school. Usually 2 weeks after the commencement of antibiotic therapy. Medical certificate must be provided to the school.
Thương hàn** Typhoid Fever**	Sốt, nhức đầu, phát ban, đau dạ dày, mất cảm giác ngon miệng, tiêu chảy, buồn nôn, nôn mửa, ho. Fever, headaches, rash, stomach pains, loss of appetite, diarrhoea, nausea, vomiting, cough.	Ở nhà cho đến khi bác sĩ xác nhận các em có thể đi học trở lại. Khuyến cáo nên tiêm phòng Until medical certificate declares student is fit to return to school. Medical certificate must be provided to the school. Immunisation is highly recommended.
Ho gà** Whooping Cough**	Hắt hơi, chảy nước mắt, sốt, ho liên tục và kéo dài, ho khan. Sneezing, watery eyes, fever, persistent and prolonged periods of coughing, dry hacking cough.	Ở nhà cho đến khi học sinh đã hoàn tất một đợt điều trị bằng kháng sinh 5 ngày hoặc 21 ngày không điều trị kháng sinh. Khuyến cáo nên tiêm phòng. Until person they have completed a 5 day course of antibiotic treatment or 21 days with no antibiotic treatment. Immunisation is highly recommended.

**Các căn bệnh có thể ngăn ngừa nhờ tiêm phòng.

** Denotes preventable illnesses with vaccination/ immunisation

Nguồn:
Cơ quan Y tế cộng đồng Anh (2014) Hướng dẫn kiểm soát bệnh truyền nhiễm trong trường học và các cơ sở chăm sóc trẻ em, Đại học nhi khoa và sức khỏe trẻ em Hoàng gia Anh, bản 2. London, Anh.

Bộ y tế (2009) Cho học sinh nghỉ học nhằm kiểm soát dịch bệnh; Hướng dẫn dành cho các trường Tiểu học và chăm sóc trẻ em. Chính quyền tiểu bang Victoria, Melbourne Úc.

Sources:
Public Health England (2014) Guidance on Infection Control in Schools and other Childcare settings; Royal College of Paediatrics and Child Health, version 2. London, England.

Department of Health (2009) Excluding Children to Manage Infectious Diseases; A guide for Primary Schools & Children's services. State Government of Victoria, Melbourne Australia.

TIÊM PHÒNG

Khi đăng ký nhập học tại Trường Quốc tế Anh Việt, Phụ huynh cần cập nhật lịch sử tiêm phòng của học sinh. Tiêm phòng giúp bảo vệ sức khỏe cộng đồng Trường khỏi nguy cơ mắc các bệnh có thể ngăn ngừa, do đó Nhà trường khuyến khích phụ huynh luôn được cập nhật lịch tiêm chủng của các em.

Nếu Phụ huynh muốn biết thêm thông tin về lịch tiêm chủng cho các em, vui lòng liên hệ y tá để được tư vấn.

IMMUNISATION

On enrollment at The British Vietnamese International School it is recommended that an up-to-date immunisation history, in accordance with the child's home country schedule of immunisations, be provided. Immunisations help protect the health and well-being of our school community from the risks of preventable illness and disease and therefore the school encourages parents to ensure that their child's immunisation schedule is kept up-to-date.

If you would like further information on the recommended immunisation schedule please contact the secondary receptionist on (028) 3758 0717 ext 211 for advice.

BỆNH VÀ GIỜ HỌC BƠI TẠI TRƯỜNG

Nhìn chung, nếu học sinh khỏe mạnh để đi học thì các em có thể tham gia tiết học bơi. Chương trình bơi của Trường đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển cá nhân và xã hội của học sinh và Nhà trường khuyến khích các em tham gia giờ bơi cùng với các bạn. Nếu học sinh không thể bơi hoặc sử dụng hồ bơi do điều kiện sức khỏe, Phụ huynh cần gửi cho Nhà trường giấy xác nhận của bác sĩ. Nhà trường sẽ không chấp nhận việc học sinh không tham gia bất kỳ giờ bơi nào trong suốt một học kỳ hay một năm học. Mọi trường hợp sẽ được đánh giá cụ thể giữa Trưởng khối và phụ huynh. Học sinh không tham gia giờ bơi sẽ vẫn đi học cùng với lớp của mình vào hồ bơi và quan sát nội dung giảng dạy.

Nếu học sinh không đem theo đồ bơi nhưng đủ khỏe mạnh để tham gia, Nhà trường có thể cung cấp cho các em đồ bơi.

Để biết thêm thông tin về Dịch vụ y tế, Quý vị vui lòng liên hệ y tá của trường trong suốt giờ làm việc. Phòng y tế được đặt gần văn phòng Trung học. Phụ huynh có thể liên hệ Cô Quyết qua email quyet.tran@bvisvietnam.com hoặc điện thoại 028 3758 0717 – máy nhánh. 215

ILLNESS AND SCHOOL SWIMMING PROGRAME

Generally speaking, if a child is fit to attend school then they are fit to swim. The school swimming programme is a very important part of a child's individual and social development and we strongly advocate a child's participation in the programme with their peers. If a child is unable to swim or access the pool due to a medical condition, parents must provide school with an appropriate medical certificate. It should be noted that a blanket exclusion from all swimming lessons for the term/ year is not acceptable; this will be assessed on a case by case basis with the parents and Head teacher. Children who are not swimming will accompany their class to the pool and observe the lesson.

If a child does not have their swimming kit and is fit to swim, the school may provide them with suitable kit in order for them to participate.

For further information on the school health service, please contact the nurse at your child's school. A fully qualified nurse is on site during school hours. Her office is located next to Secondary Reception. Contact her at quyet.tran@bvisvietnam.com or call 028 3758 0717 – ext. 215.

KHÓI THUỐC

BVIS là một môi trường học đường không có khói thuốc và thuốc lá điện tử.

SMOKING

BVIS operates a no-smoking policy on campus and this includes cigarettes and any vaping equipment or e-cigarettes.

BẢO VỆ AN NINH

Khách đến trường (bao gồm phụ huynh quên đem theo thẻ học sinh) sẽ được nhận một thẻ Khách ở cổng bảo vệ và tuân thủ quy trình đăng ký khi vào cổng như sau:

- Xuất trình thẻ căn cước (bản chính hoặc photo)
- Điền thông tin cá nhân vào sổ Khách tham quan tại quầy đăng ký
- Nhận thẻ Khách tham quan và luôn đeo thẻ này trong thời gian có mặt ở trường

Tất cả khách khi đến trường sẽ:

- Được bảo vệ đưa đến Văn phòng Trung học để chờ gặp giáo viên.
- Sau khi kết thúc buổi họp, giáo viên/ nhân viên sẽ đưa khách ra cổng B/ C.

Trước khi ra về, Khách vui lòng gửi lại thẻ cho bảo vệ.

SECURITY

All visitors (including parents without swipe card) need to follow the registration process:

- Present a copy of PHOTO ID
- Register personal information in the visitor's book
- Receive a visitor's badge and always wear it whilst in school

All visitors will be:

- Escorted to Reception by a guard and then collected from there by a member of our staff
- Brought back to Gate B or Gate C by a member of our staff when they are ready to leave

On exit, all visitors return their Visitor's Badge to the guard at the gate

TUYỂN SINH

Việc tuyển sinh được thực hiện theo quy trình của Trường BVIS. Nhà trường tuyển sinh tất cả những học sinh nào mà Trường tin rằng các em sẽ nhận được nhiều lợi ích từ chương trình học của BVIS với điều kiện còn chỗ trống. Để đạt được lợi ích trong chương trình học, các em cần đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu và có sẵn kiến thức ở những môn học chính vốn sẽ được tăng cường ở các khối lớp khác nhau. Quyết định tuyển sinh của Hiệu trưởng là quyết định cuối cùng. Phụ huynh vui lòng tham khảo mục tuyển sinh trên trang web hoặc liên hệ Phòng Tuyển sinh để biết thêm chi tiết.

ADMISSIONS

Admission to BVIS is at the discretion of the school. We admit all students who we believe would be able to benefit from the BVIS curriculum subject to space being available. To benefit from the curriculum student will need to have minimum standard of English and prior knowledge in core subjects which increases for different year groups in the school. The Principal's decision regarding offers and year placement is final. Please visit our admissions page or contact our admissions team for further details.

ĐƠN XIN THÔI HỌC

Phụ huynh cần điền đầy đủ thông tin vào phiếu xác nhận xin thôi học và nộp cho nhà trường tối thiểu 90 ngày trước ngày học cuối cùng của học sinh nhằm đủ điều kiện được hoàn lại khoản cọc như đã được trình bày trong lịch đóng học phí

WITHDRAWAL NOTIFICATION FORM

Parents need to fill out the school's standard Withdrawal Notification Form, 90 days prior to intended last day of school in order to obtain a refund of the Security Deposit, as outlined in the 'Schedule of Fees'.

PHỤ LỤC
APPENDIX

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỤ THỂ

Hình thức khen thưởng và kỷ luật của trường được thiết kế nhằm mang lại hiệu quả tối đa trong việc đảm bảo hành vi tích cực và tối ưu hóa kết quả học tập.

Hình thức xử lý hành vi chung bao gồm 5 cấp độ khen thưởng và kỷ luật, tập trung vào việc động viên các em có hành động tích cực cũng như giám sát và hỗ trợ các em đang đi lệch hướng.

Quý phụ huynh sẽ được Nhà trường thông báo khi vấn đề lặp lại thường xuyên hoặc trầm trọng hơn. Bên cạnh đó nhà trường cũng thông báo đến phụ huynh về các thành tích tốt của học sinh.

Sau đây là bảng tổng kết các hình thức kỷ luật cho các em học sinh:

1. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỤ THỂ

KHEN THƯỞNG

Cấp độ	Học sinh có thể đã làm điều gì?	Khen thưởng tối đa
1	• Hoàn thành các bài tập tốt • Nỗ lực học tập tốt • Thể hiện sự quan tâm đến các bạn học sinh khác • Đạt thành tích tốt trong các giải thi đấu thể thao	Ít nhất 1 điểm thưởng cho đội nhà Nhiều nhất 2 điểm cho đội nhà và được thông báo đến phụ huynh
2	• Duy trì các thành tích của cấp độ 1 • Tham gia vào sự kiện của đội nhà • Thể hiện sự cải thiện trung và dài hạn trong học tập, nỗ lực hoặc có những hành vi hơn mong đợi • Kết quả đánh giá vượt mong đợi • Hỗ trợ trong công tác tổ chức sự kiện • Tham gia 1 ngày thi đấu các giải bên ngoài trường • Hoàn thành các giải thi đấu toàn cầu hoặc một nhiệm vụ ngắn	Ít nhất 2 điểm đội nhà và được thông báo đến phụ huynh Nhiều nhất 5 điểm cho đội
3	• Tham gia Tổ chức và thực hiện một sự kiện của đội nhà • Đạt những thành tích nổi bật xuyên suốt nữa học kỳ • Tham gia các giải thi đấu bên ngoài trường nhiều ngày • Tham gia các giải thi đấu thể thao cho một đội trong một mùa • Đạt giải học sinh tiêu biểu của học kỳ - đội nhà • Hoàn tất các nhiệm vụ từ nhỏ đến lớn do các trường học toàn cầu đề ra	Ít nhất 5 điểm đội và thông báo đến phụ huynh Nhiều nhất – phiếu khen (thống báo đến phụ huynh)
4	• Đội Đạt thành tích xuất sắc trong mùa thi đấu thể thao • ·Học sinh nổi bật của năm • Học sinh tiêu biểu của năm • Hoàn thành các nhiệm vụ được các trường học toàn cầu	Giấy khen và được thông báo đến phụ huynh
5	• Học sinh tiêu biểu của năm • Đạt giải thưởng hàng năm	Phần thưởng từ hiệu trưởng hoặc phần thưởng khác

KHUNG KỶ LUẬT CHO HỌC SINH

Nhật ký hành vi ghi nhận những hành vi không đáp ứng kỳ vọng của nhà trường và có thể ảnh hưởng đến việc học tập, cảm giác an toàn hoặc sự thuộc về của những người khác. Nhật ký hành vi được ghi lại để nhà trường có thể phản hồi một cách nhất quán và giúp chúng tôi xác định các định hướng nhằm hỗ trợ học sinh cách chịu trách nhiệm về những lựa chọn của mình. Phụ huynh sẽ được liên hệ khi cần thiết.

Khung hành vi	Ý nghĩa	Ví dụ minh họa	Định hướng tiếp theo
C1	Một vấn đề nhỏ về hành vi mà thông thường có thể được giải quyết bởi giáo viên chủ nhiệm/ nhân viên nhà trường.	Một sự cố gây rối trong lớp học; sử dụng điện thoại di động không đúng cách; rời lớp mà không được phép, v.v.	Giáo viên sẽ xử lý hành vi đó, củng cố hành vi mong được mong đợi và ghi chú lại sự việc.
C2	Sự lặp lại các hành vi ở khung C1, hoặc học sinh không phản hồi đầy đủ đối với các hướng dẫn hoặc kỳ vọng trước đó.	Liên tục gây rối; cư xử thô lỗ với nhân viên; nói tục; cư xử thiếu lịch sự, v.v.	Cuộc đối thoại hòa giải với giáo viên diễn ra và một biện pháp can thiệp được đưa ra. Lỗi hành vi sẽ được ghi chú lại.
C3	Các hành vi nêu ở trên kéo dài, thể hiện sự nghiêm trọng trong việc không tuân thủ các kỳ vọng để ra hoặc có tính chất nghiêm trọng hơn.	Xô xát; bắt nạt; trốn học; nói tục với giáo viên, nhân viên trường, v.v.	Một Trưởng hoặc Phó Trưởng Ban hỗ trợ học đường sẽ tham gia xử lý. Các cuộc đối thoại mang tính hàn gắn và các biện pháp trừng phạt kéo dài sẽ được thực hiện.
C4	Các hành vi thể hiện sự vi phạm nghiêm trọng các giá trị của nhà trường hoặc là mối đe dọa đáng kể đến sự an toàn hoặc hạnh phúc của học sinh.	Xô xát vật lý; hành vi phân biệt đối xử..v.v..	Ban Giám Hiệu sẽ tham gia vào quá trình trao đổi và áp dụng hình thức xử lý kỷ luật phù hợp với mức độ vi phạm.

Nhật ký học tập ghi lại những hành vi ảnh hưởng đến quá trình học tập của từng cá nhân. Đây không phải là sự đánh giá về khả năng hay tính cách của học sinh, mà giúp nhà trường xác định các định hướng cụ thể để có thể đưa ra sự hỗ trợ cá nhân hóa và có mục tiêu nhằm giúp mỗi em đều thành công. Phụ huynh sẽ được liên hệ khi cần thiết.

Khung hành vi học tập	Ý nghĩa	Ví dụ minh họa	Định hướng tiếp theo
L1	Một vấn đề liên quan đến thói quen học tập của học sinh có thể được giải quyết ngay trong lớp học.	Chưa sẵn sàng học hỏi; Khó khăn khi bắt đầu một nhiệm vụ; quên dụng cụ học tập, v.v.	Hành vi được giáo viên xử lý bằng các định hướng học trong lớp. Mối quan ngại được ghi chú để giúp xác định các mô hình.

L2	Nhiều vấn đề đáng lo ngại đã được xác định trong cùng một lĩnh vực, cho thấy việc hỗ trợ thêm có thể mang lại lợi ích.	Những lo ngại lặp đi lặp lại về khả năng tổ chức, sự tập trung, bài tập về nhà, sự sẵn sàng học tập, v.v.	Giáo viên sẽ can thiệp một cách có chủ đích hơn, thường là ngoài giờ học và có thể có một cuộc trò chuyện định hướng cách giải quyết vấn đề với học sinh.
L3	Mặc dù đã có sự hỗ trợ, nhưng những lo ngại vẫn tiếp tục tồn tại, dù là trong một môn học hay trên nhiều môn học khác nhau.	Khó khăn vẫn tiếp tục xuất hiện trong thói quen học tập dù đã được hỗ trợ như kế hoạch ở L2; những lo ngại tồn đọng về một môn học; những lo ngại nghiêm trọng về tính trung thực trong học tập.	Giáo viên trưởng bộ môn hoặc người phụ trách công tác học sinh tham gia vào quá trình này và một biện pháp can thiệp cụ thể hơn được triển khai.
L4	Các vấn đề về hành vi học tập nghiêm trọng hoặc lặp đi lặp lại, đòi hỏi mức độ can thiệp cao hơn.	Các vấn đề nghiêm trọng hoặc vẫn luôn xuất hiện bất chấp sự hỗ trợ trước đó; đạo văn, gian lận hoặc sử dụng AI không phù hợp lặp đi lặp lại.	Ban Giám Hiệu sẽ tham gia vào quá trình này hình thức kỷ luật tương thích đối với từng cá nhân sẽ được đề ra.

SPECIFIC SCHOOL REWARDS AND SANCTIONS

The system of rewards and sanctions is designed to be maximally effective in ensuring good behaviour and productive learning.

The general behaviour system provides five levels of both rewards and sanctions, focusing on providing encouragement for positive behaviour as well as monitoring and support for students who go off track

Parents are informed if problems become persistent or for more serious behaviour issues. Parents are also informed of rewards where appropriate.

The following tables summarise the systems from a student's perspective.

1. DIAGRAM OF GENERAL BEHAVIOUR REWARDS AND SANCTIONS FOR STUDENTS

RECOGNITION TABLE

Level	Positive behaviour	Maximum Rewards to be given
1	• Classwork or homework completed above expected standard • Excellent effort in class • Showing care for other students • Outstanding performance in a sports fixture	Minimum – 1 House point Maximum – 2 House points and parent communication
2	• Repetition of level 1 behaviour • Participation in House event • Shown medium to long term improvement in work, effort or behaviour above expectations • Result in small assessment exceeds expectations • Assisting in organising an event • Participation in one day external competition • Global campus mini or short task completion	Minimum – 2 House points and parent communication Maximum – 5 House points

3	• Organising and running a house event • Outstanding across a whole half term • Participation in multiple day external event • Attending all sports fixtures in one season for a sports squad • Student of the term – house points • Global Campus moderate or extended task completion	Minimum – 5 points and parent communication Maximum – Postcard (with parent communication)
4	• Season MVP for a sports squad • Subject student of the year • Student Key Stage House point champion • Global Campus international task completion	Certificate and parent communication
5	• Student of the year • Annual award winners	Principal's award or other annual award

SANCTION TABLE

Conduct logs relate to behaviours that do not meet the school's expectations and may impact the learning, sense of safety or belonging of others. A conduct log is recorded so that we can respond consistently and help us identify patterns to help support students to take responsibility for their choices. Parents will be contacted when required.

Conduct Level	What it means	Example	What happens next
C1	A minor conduct concern that can normally be addressed by the classroom teacher/ member of staff	Single incident of classroom disruption; inappropriate use of mobile phones; leaving a class without permission etc	Staff member addresses the behaviour, reinforces the expected behaviour and records the incident.
C2	Repetition of C1 behaviours, or a student has not responded sufficiently to previous redirections or expectations	Repeated disruptions; rudeness to staff; swearing; being unkind etc	Restorative conversation with teacher takes place and an intervention is issued. The incident is logged.
C3	Behaviour is persistent, represents a significant failure to follow expectations or is more serious in nature.	Fighting; bullying; truancy; swearing at a staff member etc	A Pastoral Leader or Deputy Pastoral Leader becomes involved. Restorative conversations and extended sanctions take place.
C4	Behaviour represents a serious infringement of school values or a significant threat to safety or wellbeing	Physical assault; discriminatory behaviours etc	Senior school leaders lead the conversation and sanctions, and an appropraite serious behvaiour response is issued.

Learning logs relate to behaviours that impact an individual's own learning. They are not a judgement about a student's ability or character, rather they help us identify patterns so we can put in place targeted and individual support to help each child succeed. Parents will be contacted when required.

Learning Behaviour Level	What it means	Example	What happens next
L1	A concern with a student's learning habits that can be addressed within the classroom	Not being ready to learn; Difficult getting started on a task; forgetting equipment etc	Behaviour addressed by the teacher using classroom strategies. Concern is recorded to help identify patterns
L2	More than one concern has been identified in the same area, suggesting additional support may be beneficial	Repeated concerns with organisation, focus, homework, readiness to learn etc	Teacher provides more deliberate intervention, usually outside of the lesson and may have a restorative conversation with the student
L3	Concerns continue despite previous support, either within one subject or across several subjects	Ongoing difficulties with learning habits despite L2 support; persistent concerns within a subject; Significant academic integrity concerns	Head of Faculty or Pastoral Leader becomes involved and a more targeted intervention is put in place
L4	Significant or repeated learning behaviour concerns requiring a higher level of intervention	Significant or continuing concerns despite previous intervention; repeated plagiarism, cheating or inappropriate use of AI	Senior Leaders become involved and an individual intervention plan is put in place

THÔNG TIN LIÊN HỆ
STAFF CONTACT DETAILS

Name Tên	**Subject/Position** Chức danh	**Form** Lớp Chủ Nhiệm	**Email address** Địa chỉ email
Ms Grimshaw	Hiệu Trưởng Principal		Deirdre.grimshaw@bvisvietnam.com
Mr Bate	Trưởng Khối Trung Học Secondary Headteacher		Toby.bate@bvisvietnam.com
Mrs Stanley	Phó trưởng Khối Trung Học Secondary Deputy Headteacher		Lyn.stanley@bvisvietnam.com
Mr Every	Trợ Lý Trưởng Khối Trung Học Assistant Head of Secondary		Jon.Every@bvisvietnam.com
Mr Duff	Trợ Lý Trưởng Khối Trung Học Assistant Head of Secondary		Rob.Duff@bvisvietnam.com
Mr Clark	Trưởng Bộ Môn Tiếng Anh/ Truyền Thông Head of English / Media		Oliver.clark@bvisvietnam.com
Ms Hawkes	Giáo viên Tiếng Anh/ Truyền Thông English / Media	KS3/ Saigon3	Alex.delisle@bvisvietnam.com
Ms Mumby-Cole	Giáo viên Tiếng Anh/ Kịch English / Drama		Katie-Ann.Mumby-Cole@bvisvietnam.com
Mr Cullen	Giáo viên Tiếng Anh English	KS3/ Saigon1	Lee.moroney@bvisvietnam.com
Mr Webb	Giáo viên Tiếng Anh English	KS5/Hue7	James.Webb@bvisvietnam.com
Mr Grewal	Giáo viên Tiếng Anh English	KS3/ Dalat2	Jasdev.grewal@bvisvietnam.com
Mr Oldfield	Giáo viên Tiếng Anh English	KS5/ Hanoi8	Patrick.Oldfield@bvisvietnam.com
Mr Routledge	Giáo viên Tiếng Anh English	KS4/Hue6	Jonathan.Routledge@bvisvietnam.com
Mr Tootle	Giáo viên Tiếng Anh/ Lịch Sử English / History	KS3/ Hanoi3	Jonathan.tootle@bvisvietnam.com
Ms Reppe-Roverselli	Giáo viên Tiếng Anh English		Eva.reppe-roverselli@bvisvietnam.com
Mr Hao Dinh	Giáo viên Tiếng Anh English	KS4/ Saigon5	Hao.dinh@bvisvietnam.com
Mr Chapman	Giáo Viên Hỗ Trợ Học Tập Secondary Support Teacher		Sam.chapman@bvisvietnam.com
Ms Stanley	Trưởng bộ môn Toán Head of Maths		Lee.stanley@bvisvietnam.com

Mr Cooper	Giáo viên Toán Maths		Chris.Cooper@bvisvietnam.com
Ms Aldersley	Giáo viên Toán Maths		Kelly.aldersley@bvisvietnam.com
Ms Holmes	Giáo viên Toán Maths	KS5/ Saigon7	Katharine.holmes@bvisvietnam.com
Mr Dunn	Giáo viên Toán Maths	KS4/Hue4	Alistair.dunn@bvisvietnam.com
Mr Kennedy	Giáo viên Toán Maths	KS4/ Hanoi6	Shaun.kennedy@bvisvietnam.com
Mr Parsons	Giáo viên Toán Maths		Ben.parsons@bvisvietnam.com
Ms Lewis	Giáo viên Toán Maths		Rebecca.lewis@bvisvietnam.com
Mr Every	Secondary Assistant Headteacher Trợ lý Trưởng Khối Trung Học		Jon.Every@bvisvietnam.com
Mr Shoesmith	Trưởng Bộ Môn Khoa Học Head of Science		George.Shoesmith@bvisvietnam.com
Ms George	Giáo viên Khoa học Science	KS3/Hue2	Nicole.george@bvisvietnam.com
Mr Edmonds	Giáo viên Khoa học/ Hóa học Science / Chemistry	KS5/ Dalat7	Marc.edmonds@bvisvietnam.com
Mr Livesey	Giáo viên Khoa học/ Hóa học Science / Chemistry	KS5/ Dalat8	David.Livesey@bvisvietnam.com
Mr Tohill	Giáo viên Khoa học/ Vật lý Science / Physics	KS4/ Hanoi5	Odhran.Tohill@bvisvietnam.com
Mr Dobson	Giáo viên Khoa học/ Vật lý Science / Physics	KS4/ Dalat6	Bartholomew.Dobson@bvisvietnam.com
Mr Mitchell	Giáo viên Khoa học Science	KS4/ Saigon6	Robert.mitchell@bvisvietnam.com
Ms Allison	Giáo viên Tâm lý học Psychology	KS4/ Hanoi4	Hayley.allison@bvisvietnam.com
Ms Dixit	Giáo viên Vật lý Physics	KS5/ Hanoi7	Sonali.dixit@bvisvietnam.com
Mr Wells	Giáo viên Khoa học/ Hóa học Science/ Chemistry	KS4/Hue5	Alexander.wells@bvisvietnam.com
Mr Chandler	Trưởng Bộ Môn Khoa Học Máy Tính và Công Nghệ Kỹ Thuật Số Head of Computing and DT		James.chandler@bvisvietnam.com
Mr Twemlow	Giáo Viên Trưởng Bộ Môn Khoa Học Máy Tính Subject Leader of Computer Science		John.twemlow@bvisvietnam.com
Ms Beerjeraz	Giáo viên Khoa Học Máy Tính Computer Science		Nicola.beerjeraz@bvisvietnam.com

Mr Brown	Giáo viên Khoa Học Máy Tính Computer Science		Gavin.Brown@bvisvietnam.com
Mr Jordan	Giáo viên Công Nghệ Kỹ Thuật Số Design Technology Teacher		Benjamin.jordan@bvisvietnam.com
Ms Thuy Do	Trưởng Bộ Môn Tiếng Việt Head of Vietnamese		Thuy.Do@bvisvietnam.com
Ms Nguyen Nguyen	Giáo viên Tiếng Việt Vietnamese	KS5/Hue8	Nguyen.Nguyen@bvisvietnam.com
Mr Tung Huynh	Giáo viên Tiếng Việt Vietnamese	KS4/ Dalat4	Tung.Huynh@bvisvietnam.com
Ms Lien Nguyen	Giáo viên Tiếng Việt Vietnamese	KS3/Hue3	Lien.Nguyen@bvisvietnam.com
Mr Duc Hoang	Giáo viên Tiếng Việt Vietnamese	KS3/ Dalat3	Duc.Hoang@bvisvietnam.com
Ms Hang	Giáo viên Hỗ trợ tiếng Việt VAL		Hang.hoang@bvisvietnam.com
Ms Foster	Trưởng Bộ Môn Kinh Tế & Kinh Doanh Head of Business and Economics		Karen.Foster@bvisvietnam.com
Mr Doucette	Giáo viên Kinh Tế & Kinh Doanh Business and Economics		David.doucette@bvisvietnam.com
Mr Adams	Giáo viên Kinh Tế & Kinh Doanh Business and Economics		Lee.adams@bvisvietnam.com
Mr Joseph	Giáo viên Kinh Doanh Business	KS3/ Hanoi2	Arun.joseph@bvisvietnam.com
Mr Stafford-Daniels	Giáo viên Kinh Doanh Business	KS4/ Dalat5	Julian.s@bvisvietnam.comt
Mrs Amos	Trưởng Bộ Môn Sáng Tạo Nghệ Thuật Head of Creative Arts		Frances.Amos@bvisvietnam.com
Ms Wyatt	Giáo viên Mỹ Thuật Art	KS4/ Saigon4	Chloe.wyatt@bvisvietnam.com
Ms Kendal	Giáo viên Mỹ Thuật Art		Isla.kendal@bvisvietnam.com
Ms Lopez	Giáo Viên Kịch Nghệ Drama		Olivia.Lopez@bvisvietnam.com
Mr Agafonov	Giáo viên Âm Nhạc/ Kịch Nghệ Music/ Drama Teacher	KS3/ Saigon2	Denis.agafonov@bvisvietnam.com
Mr Cryan	Trưởng Bộ Môn Nhân Văn Học Head of Humanities		Matt.Cryan@bvisvietnam.com
Mr Reeves	Giáo viên Địa Lý & Nhân Văn Học Geography and Humanities	KS3/Hue1	Kieran.reeves@bvisvietnam.com
Mr Streete	Giáo viên Lịch Sử History / English	KS3/ Hanoi1	M.streete@bvisvietnam.com

Mr Galbraith	Giám Đốc Điều Hành môn Giáo Dục Thể Chất và Hoạt Động Thể Thao Director of PE and Sports		Thomas.galbraith@bvisvietnam.com
Ms Kettler	Phó Giám Đốc Điều Hành môn Giáo Dục Thể Chất & Hoạt Động Thể Thao Deputy of Director of Sports/ PE Teacher		Jasmine.kettler@bvisvietnam.com
Mr Hatch	Giáo viên Giáo Dục Thể Chất PE	KS5/ Saigon8	Jack.hatch@bvisvietnam.com
Ms Williams	Giáo viên Giáo Dục Thể Chất PE	KS3/Dalat1	Ariana.williams@bvisvietnam.com
Mr Hart	Giáo viên Giáo Dục Thể Chất PE		Harry.hart@bvisvietnam.com
Mr Brenner	Giáo Viên Tư Vấn Secondary Counsellor		Marc.brenner@bvisvietnam.com
Ms Mai Truong	Chuyên Viên Tư Vấn Đại Học University Guidance		Mai.truongi@bvisvietnam.com
Ms Kieu Huynh	Bộ Phận Lễ Tân Trung Học Secondary Receptionist		Secondaryreception@bvisvietnam.com
Ms Tran Nguyen	Trợ Lý Trưởng Cơ Sở Trung Học PA to Head of Secondary		Tran.N@bvisvietnam.com
Ms Nhien Ngo	Trưởng Phòng Tuyển Sinh Khối Trung Học Secondary Admission Manager		Nhien.ngo@bvisvietnam.com
Ms Thanh Bui	Trợ Lý hỗ Trợ Hành Chính khối Trung Học Administrative Support to SSLT		Thanh.bui@bvisvietnam.com
Ms Jacy Nguyen	Trợ Lý Hiệu Trưởng PA to Principal		Jacy.Nguyen@bvisvietnam.com
Ms Chau Phan	Quản lý phần mềm iSAMS ISAM Officer		Chau.phan@bvisvietnam.com

Nếu phụ huynh có bất kỳ thắc mắc nào hoặc muốn được sắp xếp đặt hẹn tại trường, vui lòng liên hệ Nhà trường qua các số điện thoại sau:

Văn phòng Trung học:
(028) 3758 0717 / máy nhánh: 211
Phòng Tuyển sinh:
(028) 3758 8033
Văn phòng Tiểu học:
(028) 3758 0709 / máy nhánh: 111

If you have any questions or want to arrange appointments in school, please do not hesitate to contact us using the following numbers:

Secondary Enquiries:
(028) 3758 0717 / ext. 211
Enquiries linked to Admissions:
(028) 3758 8033
Primary Enquiries:
(028) 3758 0709 / ext. 111

BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

ACADEMIC YEAR 2026 - 2027
TERM DATES

AUGUST '26

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

SEPTEMBER '26

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

OCTOBER '26

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

NOVEMBER '26

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

DECEMBER '26

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

JANUARY '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

FEBRUARY '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28						

MARCH '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

APRIL '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

MAY '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

JUNE '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

JULY '27

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

TERM 1

Thursday 06 - Friday 07 August	*New Staff Induction*
Monday 10 - Wednesday 12 August	*Non pupil days (Staff days)*
Wednesday 12 August	*New pupil orientation*
Thursday 13 August	*First pupil day*
Monday 31 August - Wednesday 02 September	*School Closed (Vietnam National Day)*
Monday 12 - Friday 16 October	*Half term holiday*
Tuesday 24 November	*School closed (VN Culture Day)*
Thursday 17 December	*Term ends*
Sub-total number of pupil days	82
Sub-total number of staff days	85

TERM 2

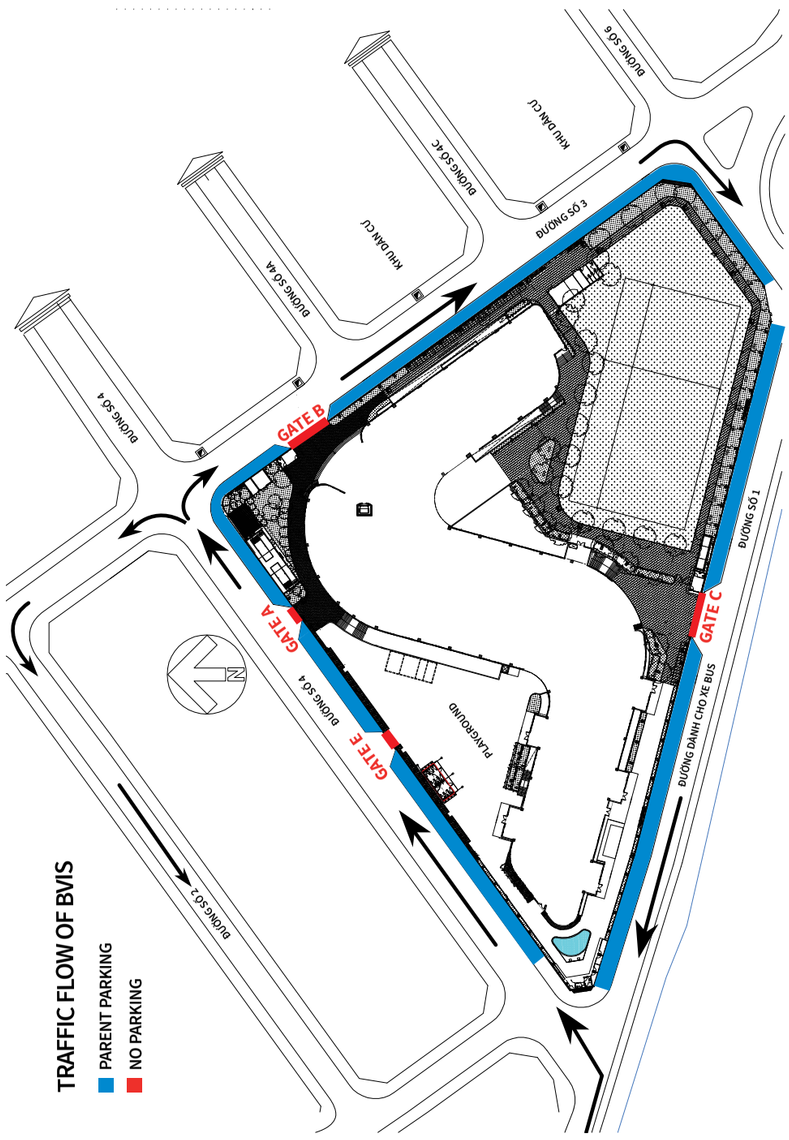
Monday 04 - Tuesday 05 January 2027	*Non pupil days (Staff days)*
Wednesday 06 January	*First pupil day*
Monday 01 - Friday 12 February	*School Closed (Tet Holidays)*
Monday 15 - Tuesday 16 February	*Non pupil days (Staff days)*
Wednesday 14 April	*Term ends*
Thursday 15 April	*Staff day*
Sub-total number of pupil days	59
Sub-total number of staff days	64

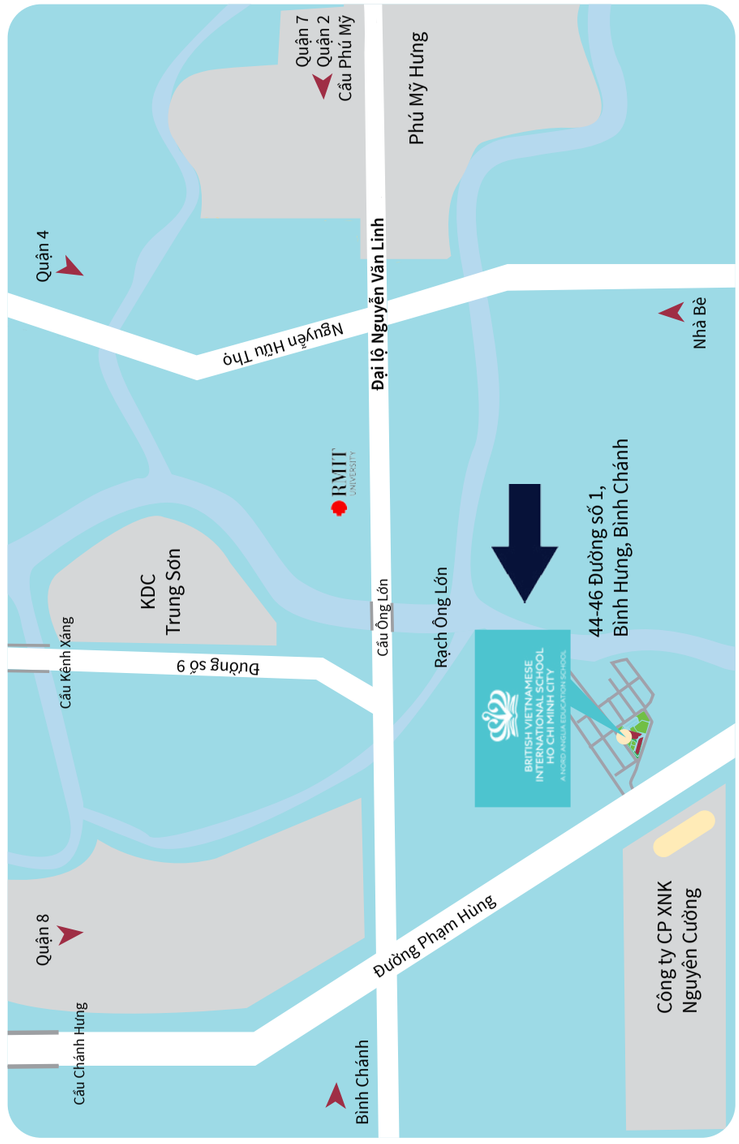
TERM 3

Tuesday 04 May	*First pupil day*
Friday 25 June	*Term ends*
Sub-total number of pupil days	39
Sub-total number of staff days	39

Total number of pupil days	180
Total number of staff days	188

Non - pupil days
School holidays
Public holidays
New staff induction
Public holidays - non Vietnamese staff





BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL HO CHI MINH CITY

A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

WE ARE AN ACCREDITED SCHOOL

Fully Accredited by WASC ACCREDITING COMMISSION FOR SCHOOLS

Cambridge Assessment International Education
Cambridge International School

FOBISIA EST 1988 MEMBER SCHOOL

ipc INTERNATIONAL PRIMARY CURRICULUM

Proud to deliver THE DUKE OF EDINBURGH'S INTERNATIONAL AWARD